

Số: SGF/HVN/2026/01

Ban hành: Tháng 4/2026

Hiệu lực: Kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Shariah HVN ký xác nhận



HALAL VIETNAM (HVN)

PHỤ LỤC 03

KHUNG QUẢN TRỊ SHARI'AH HVN (SHARI'AH GOVERNANCE FRAMEWORK — SGF v1.2)

Cơ quan ban hành: Hội đồng Shariah Halal Vietnam (HVN)

Phiên bản: SGF v1.2

Tình trạng: PENDING APPROVAL — Đang trình Chủ tịch Hội đồng Shariah ký phê duyệt chính thức

Tài liệu tham chiếu nội bộ:

- Bộ Quy tắc Halal Lỗi HVN v1.0 (do Hội đồng Shariah HVN ban hành)
- PL00 — Hệ thống Thuật ngữ Quản trị
- P10 — Ma trận RACI & Phân cấp quyền hạn
- P11 — Quản lý rủi ro chiến lược
- P24 — Quy trình tác nghiệp Thẩm định Shari'ah

MỤC I: CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ MỤC ĐÍCH BAN HÀNH

I.0 | KHUNG PHÁP LÝ QUỐC GIA — NGHỊ ĐỊNH 127/2026/NĐ-CP

Kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2026, hoạt động chứng nhận Halal tại Việt Nam được điều chỉnh bởi Nghị định 127/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal (sau đây gọi là "NĐ 127"). Đây là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên của Việt Nam thiết lập khung pháp lý toàn diện cho lĩnh vực Halal.

Khung SGF này được xây dựng và vận hành trong khuôn khổ NĐ 127, cụ thể như sau: Các quy định NĐ 127 trực tiếp ảnh hưởng đến vận hành HVN

Điều khoản	Nội dung yêu cầu	Ảnh hưởng đến SGF HVN
Điều 10.1	Chứng nhận Halal là hoạt động tự nguyện, trừ khi văn bản quy phạm pháp luật của bộ quản lý ngành yêu cầu bắt buộc đối với một số loại sản phẩm cụ thể tự nguyện — xác nhận phù hợp theo yêu cầu của tổ chức đăng ký	HVN vận hành theo mô hình dịch vụ
Điều 11	Tổ chức chứng nhận Halal phải đáp ứng yêu cầu TCVN 13888 hoặc tiêu chuẩn tương đương (ISO/IEC 17065); Đoàn đánh giá phải có ít nhất 02 người: (1) Chính chuyên gia Đánh giá Kỹ thuật (Technical Auditor): ≥ đại học ngành liên quan + ≥4 năm kinh nghiệm; (2) Chuyên gia Hồi giáo Halal (Islamic Halal Expert): người Hồi giáo, ≥ đại học, am hiểu sâu Luật Hồi giáo liên quan đến chứng nhận Halal (SGF) phù hợp với TCVN 13888 và ISO/IEC 17065 — đây là điều kiện pháp lý để được cấp GCN đăng ký hoạt động theo NĐ 127	HVN cần đảm bảo hệ thống quản trị
Điều 13	Tổ chức chứng nhận Halal phải đăng ký hoạt động với Bộ Khoa học và Công nghệ và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Bộ KH&CN trước khi hoạt động chứng nhận chính thức	HVN phải hoàn thành đăng ký với
Điều 15	Giấy chứng nhận Halal do tổ chức chứng nhận cấp có thời hạn hiệu lực tối đa không quá 03 năm; phải đánh giá giám sát hoặc cấp mới trước khi hết hạn thời hạn ≤ 3 năm và có quy trình gia hạn trước ngày hết hiệu lực	Mọi chứng nhận HVN cấp phải có
Điều 16	Kết quả chứng nhận của CB nước ngoài chỉ được công nhận tại Việt Nam nếu được Bộ KH&CN thừa nhận thông qua MRA hoặc danh sách công bố nước; chứng nhận xuất khẩu cần đối chiếu yêu cầu từng thị trường	Chứng nhận HVN là căn cứ trong
Điều 8	Nhãn sản phẩm Halal phải ghi "SẢN PHẨM HALAL" hoặc "HALAL" (chữ Latinh in hoa) rõ ràng, không thể tẩy xóa; hoặc sử dụng Dấu chứng nhận Halal của CB thủ yếu cầu nhãn NĐ 127 — HVN hướng dẫn trong quy trình cấp cert	Tổ chức được chứng nhận phải tuân
Điều 23.2	Ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần chi phí thử nghiệm và chứng nhận cho doanh nghiệp sản xuất sản phẩm Halal xuất khẩu chủ lực chuẩn bị hồ sơ xin hỗ trợ ngân sách theo điều khoản này	HVN có thể hỗ trợ doanh nghiệp

Nguyên tắc tuân thủ đồng thời: SGF HVN không thay thế và không mâu thuẫn với NĐ 127. Khung quản trị Shari'ah (SGF) bổ sung tăng xác nhận Fiqh cho hệ thống pháp lý quốc gia — đây là hai lớp kiểm soát độc lập và bổ trợ cho nhau, không phải hai hệ thống cạnh tranh:

- NĐ 127 quy định điều kiện pháp lý để HVN được phép hoạt động chứng nhận
- SGF quy định tiêu chuẩn nội bộ đảm bảo tính chính xác Shari'ah của mỗi phán quyết
- Tổ chức được chứng nhận bởi HVN đáp ứng yêu cầu Shari'ah và được hỗ trợ để phù hợp với khung pháp lý NĐ 127; tuy nhiên, việc công nhận chính thức cuối cùng thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (The final official recognition remains within the authority of the competent state body.)

1.1 | BẢN CHẤT PHÁP LÝ TÔN GIÁO CỦA HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HALAL

Đa số các cơ quan chứng nhận trên thế giới vận hành theo mô hình dịch vụ kỹ thuật thuần túy: tổ chức tiếp nhận hồ sơ, chuyên gia thẩm định năng lực kỹ thuật, và cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đã đăng ký. Mô hình này phù hợp với các lĩnh vực chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế thông thường (ISO 9001, ISO 14001...).

Chứng nhận Halal có bản chất khác biệt về mặt pháp lý tôn giáo.

Mỗi chứng nhận Halal là hành vi xác nhận rằng sản phẩm/dịch vụ đáp ứng các điều kiện được phép (Halal) và không vi phạm các điều cấm (Haram) theo Shari'ah Islam. Người Muslim tiêu dùng sản phẩm đó đang đặt niềm tin vào tính chính xác của xác nhận này như một nghĩa vụ đức tin, không đơn thuần là quyết định thương mại.

Do đó, cơ quan chứng nhận Halal không chỉ là "nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật" mà còn mang tính chất của một cơ quan xác nhận theo chuẩn mực Shari'ah — hay nói đầy đủ hơn: một "Cơ quan Chứng nhận trên Nền tảng Shari'ah vận hành trong Khung pháp lý Việt Nam" (Shariah-based Certification Authority operating within Vietnamese legal framework).

Hội đồng Shariah HVN xác định rõ vị trí thể chế: HVN vận hành với tư cách cơ quan Shari'ah độc lập được thừa nhận trong phạm vi chứng nhận của tổ chức (HVN operates as a recognised independent Shariah authority within its certification scope), đồng thời đóng vai trò Cầu nối Thị trường (Market Bridge). Thẩm quyền này mang tính chức năng, không mang tính chủ quyền (This authority is functional, not sovereign.) - không thay thế thẩm quyền quốc gia của các cơ quan công nhận đối tác (JAKIM, BPJPH, ESMA...).

Làm rõ phạm vi thẩm quyền (quan trọng về mặt pháp lý):

- HVN không thực hiện chức năng quản lý nhà nước và không thay thế bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào trong lĩnh vực tôn giáo hoặc chứng nhận tại Việt Nam.
- HVN chỉ xác nhận sự phù hợp của sản phẩm/dịch vụ với tiêu chuẩn Shari'ah theo bộ quy tắc nội bộ được Hội đồng Shariah HVN ban hành — đây là dịch vụ xác nhận tự nguyện dành cho tổ chức có nhu cầu tiếp cận thị trường Halal.
- Quyết định chấp nhận hoặc từ chối chứng nhận HVN là thẩm quyền của các cơ quan nhà nước và cơ quan công nhận sở tại tại từng quốc gia nhập khẩu.

Tuyên bố về phạm vi áp dụng phán quyết Shari'ah (Scope of Shariah Rulings):

- Các phán quyết Shari'ah do HVN áp dụng mang tính đặc thù theo từng hồ sơ chứng nhận cụ thể và không cấu thành phán quyết tôn giáo phổ quát hoặc có giá trị ràng buộc vượt ra ngoài phạm vi chứng nhận của HVN. (Shariah rulings applied by HVN are context-specific and do not constitute universal or binding religious rulings beyond the certification scope.) Mỗi phán quyết được lập

luận trên cơ sở hồ sơ cụ thể, tiêu chuẩn được công bố áp dụng và thị trường mục tiêu được ghi nhận.

- Định vị này dẫn đến yêu cầu tất yếu: HVN phải có một Khung Quản trị Shari'ah chính thức (SGF) đảm bảo mọi phán quyết Halal xuất phát từ Shari'ah, không bị chi phối bởi lợi ích thương mại, có khả năng truy xuất đầy đủ và có chủ thể chịu trách nhiệm tôn giáo rõ ràng.

I.2 | PHÂN TÍCH RỦI RO KHI THIẾU KHUNG QUẢN TRỊ SHARI'AH

Rủi ro 1 — Thương mại hóa phán quyết tôn giáo

Khi thiếu khung quản trị độc lập, áp lực doanh thu có thể ảnh hưởng đến quá trình thẩm định chứng nhận. Các tình huống điển hình bao gồm: ưu tiên khách hàng chiến lược, rút ngắn quy trình do áp lực thời gian, hoặc điều chỉnh phân loại nguyên liệu theo yêu cầu của bên được chứng nhận. Theo các nguyên tắc Fiqh Mu'amalat, hành vi này cấu thành taghrir (lừa dối) và darar (gây hại) với cộng đồng Muslim — là vi phạm nghiêm trọng về mặt tôn giáo, không chỉ là vi phạm đạo đức kinh doanh.

Rủi ro 2 — Thiếu khả năng kiểm toán quốc tế

Một quyết định chứng nhận không có bằng chứng tham chiếu Shari'ah là quyết định không thể kiểm chứng. Phù hợp với kỳ vọng của các cơ quan công nhận (JAKIM - Malaysia, BPJPH - Indonesia, ESMA - UAE, SASO - Saudi Arabia) và tiêu chuẩn ISO/IEC 17065, khả năng truy xuất audit trail đầy đủ - không chỉ kết quả mà còn căn cứ và lý do của từng phán quyết — là điều kiện hỗ trợ quá trình công nhận và chấp nhận thị trường. Mỗi cơ quan có yêu cầu cụ thể riêng; SGF được thiết kế để đáp ứng các kỳ vọng chung này, không đồng nhất hoàn toàn yêu cầu của từng cơ quan. Thiếu SGF làm giảm đáng kể khả năng HVN đáp ứng kỳ vọng này.

Rủi ro 3 — Phụ thuộc cá nhân, thiếu năng lực liên tục

Khi thẩm quyền Shari'ah tập trung vào một hoặc một số cá nhân mà không được hệ thống hóa thành quy trình có thể truyền đạt và kiểm toán, tổ chức không thể đảm bảo tính liên tục trong trường hợp nhân sự thay đổi và không thể mở rộng quy mô một cách bền vững. SGF là cơ chế chuyển hóa tri thức và thẩm quyền tôn giáo thành hệ thống vận hành có thể đào tạo, nhân rộng và kiểm toán.

I.3 | MỤC ĐÍCH BAN HÀNH KHUNG QUẢN TRỊ SHARI'AH (SGF)

SGF được ban hành nhằm:

- Thiết lập các nguyên tắc vận hành bắt buộc đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Shariah** với mọi áp lực thương mại.
- Xác định cấu trúc thẩm quyền và phân cấp ra quyết định Shari'ah** trong toàn tổ chức.
- Chuẩn hóa Hệ thống Đèn Tín hiệu Phân loại Nguyên liệu (Traffic Light System) và quy trình** ra quyết định làm căn cứ thống nhất cho toàn bộ hoạt động kiểm định.
- Xây dựng cơ chế giám sát, kiểm soát và quản lý sai lệch** đáp ứng yêu cầu của các cơ quan công nhận quốc tế (JAKIM, BPJPH, OIC-SMIIC, ISO 17065).
- Tạo nền tảng pháp lý tôn giáo cho Halal Canon HVN v1.0** — bộ tiêu chuẩn Halal nội bộ chính thức của HVN.

MỤC II: BA NGUYÊN TẮC VẬN HÀNH CỐT LÕI

Theo Bộ Quy tắc Halal Lỗi HVN v1.0, toàn bộ hoạt động chứng nhận và quản trị Shari'ah của HVN được xây dựng trên ba nguyên tắc vận hành đồng thời và không thể tách rời:

NGUYÊN TẮC 1 — CĂN CỨ FIQH (Fiqh-based)

- Cơ sở lý luận:
- Một quyết định chứng nhận Halal chỉ có giá trị tôn giáo khi có căn cứ Fiqh minh bạch. Quyết định dựa trên kinh nghiệm cá nhân, thông lệ thương mại, hoặc áp lực thị trường- không được hỗ trợ bởi bằng chứng Fiqh - là ý kiến không có giá trị pháp lý tôn giáo.
- Yêu cầu thực thi:
- Mọi quyết định chứng nhận phải có tham chiếu Canon HVN cụ thể (định dạng: Canon-III.2.a) và/hoặc tham chiếu từ các nguồn Fiqh được công nhận (Qur'an, Hadith xác thực, ijma' của các học giả, qiyas có căn cứ).
 - Trường hợp mặc định: HVN áp dụng quan điểm madhhab Shafi'i (phù hợp với đặc điểm cộng đồng Muslim Việt Nam) nhưng cho phép điều chỉnh theo yêu cầu thị trường xuất khẩu cụ thể.
 - Khi có bất đồng giữa các trường phái (ikhtilaf): phân loại  Mushbooh — không tự ý phán quyết mà phải trình Hội đồng Shariah.**

NGUYÊN TẮC 2 — QUẢN LÝ RỦI RO (Risk-based)

Cơ sở lý luận:

Nguyên tắc Fiqh là nền tảng cần thiết nhưng chưa đủ để vận hành hệ thống chứng nhận quy mô lớn với hàng trăm hồ sơ mỗi năm và hàng nghìn nguyên liệu phức tạp. Cần một công cụ phân loại rủi ro nhanh, nhất quán và có thể kiểm toán để hỗ trợ quá trình thẩm định, đồng thời đảm bảo không có phán quyết nào bị bỏ sót hoặc xử lý sai cấp.

Hệ thống Đèn Tín hiệu Phân loại Nguyên liệu (Traffic Light System) — Áp dụng thống nhất toàn tổ chức:

 XANH	Halal-compliant	Chấp thuận với Phê chuẩn của Ban Thẩm định
 VÀNG	Mushbooh	Bắt buộc thẩm định bổ sung trước khi quyết định
 ĐỎ	Haram	Từ chối ngay — không thẩm định thêm

Hệ thống này là ngôn ngữ chung bắt buộc cho tất cả các chức danh trong tổ chức: đội ngũ kiểm định, Ban Thẩm định Shari'ah, Hệ thống Suy luận Tự động (Rule Engine), và khách hàng.

NGUYÊN TẮC 3 — THÍCH ỨNG THỊ TRƯỜNG (Market-adaptive)

Cơ sở lý luận:

Tiêu chuẩn Halal không đồng nhất trên toàn cầu. Mỗi thị trường có cơ quan thẩm quyền riêng với yêu cầu cụ thể (JAKIM/Malaysia, BPJPH/Indonesia, ESMA/UAE...). HVN phục vụ doanh nghiệp xuất khẩu vào nhiều thị trường — do đó cần hệ thống có thể phản ánh yêu cầu của từng thị trường mà không vi phạm nguyên tắc Shari'ah nền tảng.

Nguyên tắc vận hành: Mỗi chứng nhận ghi rõ tiêu chuẩn áp dụng và thị trường được xác nhận phù hợp. HVN không chịu trách nhiệm về quyết định chấp nhận cuối cùng của các cơ quan nhập khẩu từng quốc gia — đây là thẩm quyền của cơ quan nhà nước sở tại.

Bảng Điều chỉnh Yêu cầu Theo Thị trường (Market Override — Ghi đè Chính sách Theo Thị trường):

Thị trường	Quy tắc điều chỉnh
GCC	Ethanol = 0%; hải sản áp dụng giải thích nghiêm ngặt hơn (stricter interpretation may apply, incl. Hanafi positions)
Malaysia	Áp dụng MS 1500:2019 + hướng dẫn JAKIM
Indonesia	Quy định BPJPH + fatwa MUI hiện hành
Mặc định HVN	Quan điểm Shafi'i + Bộ Quy tắc Halal Lỗi v1.0

NGUYÊN TẮC BẤT BIẾN — PHÒNG NGŨA "FATWA SHOPPING":

Thích ứng thị trường KHÔNG đồng nghĩa với linh hoạt tôn giáo tùy tiện. HVN phân biệt rõ hai khái niệm:

(a) Ikhtilaf hợp lệ — bất đồng học thuật đã được các học giả được công nhận thảo luận và ghi nhận: cho phép điều chỉnh theo thị trường trong phạm vi đã xác định.

(b) Áp lực thị trường — yêu cầu của khách hàng hoặc thông lệ thương mại không có cơ sở Fiqh: KHÔNG được phép dù thị trường đó quan trọng đến mức nào. Nguyên tắc bắt buộc: "Điều chỉnh theo thị trường KHÔNG ĐƯỢC mâu thuẫn với phán quyết Shari'ah lỗi đã được xác lập. HVN chỉ điều chỉnh trong phạm vi ikhtilaf hợp lệ và tiêu chuẩn đã được học giả có thẩm quyền công nhận."

Mọi điều chỉnh Market Override phải: (1) có tham chiếu Canon cụ thể cho phép điều chỉnh; (2) được Ban Thẩm định Shari'ah xác nhận; (3) được ghi rõ trên chứng nhận để thị trường biết tiêu chuẩn áp dụng. Điều chỉnh "theo yêu cầu của khách hàng" không phải căn cứ hợp lệ và bị cấm tuyệt đối.

MỤC III: CẤU TRÚC THẨM QUYỀN SHARI'AH — 4 CẤP

Hội đồng Shariah HVN quy định: Thẩm quyền Shari'ah là thẩm quyền cuối cùng trong tổ chức. Không cá nhân hay bộ phận nào — kể cả Ban Giám đốc — có thể bãi bỏ hoặc điều chỉnh phán quyết Shari'ah vì lý do thương mại.

III.1 | CẤP 1 — ĐỘI NGŨ KIỂM ĐỊNH (Auditor)

Chức năng: Thu thập · Ghi nhận · Không ra phán quyết

Phạm vi được thực hiện:

- Thu thập hồ sơ kỹ thuật (BOM, COA, certificate nhà cung cấp, biên bản kiểm tra thực địa)
- Vận hành Hệ thống Suy luận Tự động (Rule Engine) để phân loại sơ bộ theo danh mục nguyên liệu chuẩn (master_ingredients)
- Tải hồ sơ và bằng chứng lên hệ thống Amanah OS theo quy trình

Giới hạn thẩm quyền — tuyệt đối không được thực hiện:

- Đưa ra kết luận "sản phẩm này Halal/Haram" dưới bất kỳ hình thức nào
- Thông báo với bên được chứng nhận về kết quả dự kiến trước khi có Phê chuẩn chính thức
- **Bỏ qua hoặc ghi đè cờ phân loại 🟡 của Hệ thống Suy luận Tự động (Rule Engine)**

Căn cứ giới hạn: Đội ngũ kiểm định được đào tạo về quy trình kỹ thuật và hành chính, không phải về Fiqh chuyên sâu. Phán quyết Halal là hành vi Tatbiq Shari'ah (áp dụng luật pháp tôn giáo) — đòi hỏi thẩm quyền tôn giáo, không chỉ năng lực kỹ thuật. Nhằm

lấn hai vai trò này là nguyên nhân cốt lõi của các vi phạm vô tình và khủng hoảng uy tín trong lĩnh vực chứng nhận Halal.

Yêu cầu nhận thức Shari'ah tối thiểu (Shari'ah Awareness Requirement):

Mặc dù không có thẩm quyền Fiqh, đội ngũ kiểm định BẮT BUỘC phải đạt năng lực nhận thức Shari'ah tối thiểu để nhận diện rủi ro ngay tại thực địa — tránh thu thập hồ sơ không đủ điều kiện hoặc bỏ sót dấu hiệu vi phạm rõ ràng:

Năng lực nhận thức tối thiểu	Tiêu chí đánh giá
Nhận diện các chất Haram tuyệt đối	Xác định được nguồn gốc heo, máu,
khamr trong BOM và thực địa	
Nhận diện tình huống Mushbooh	Biết khi nào cần cầm cờ 🚩 và báo cáo
lên Ban Thẩm định	
Không tự phán quyết	Đã được đào tạo và xác nhận bằng văn
bản rằng không có thẩm quyền phán	
quyết Halal/Haram	
Nhận biết khái niệm nhiễm chéo (cross-	Xác định được rủi ro cross-
contamination) và sertu	contamination và yêu cầu sertu

Yêu cầu: Tất cả kiểm định viên phải hoàn thành chương trình đào tạo nhận thức Shari'ah cơ bản (tham chiếu P20 — Kế hoạch Đào tạo) trước khi được phép thực hiện kiểm định độc lập. Kết quả đào tạo được ghi nhận trong Amanah OS M11.

III.2 | CẤP 2 — KHÔI CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG (Technical Support)

Chức năng: Phân tích kỹ thuật · Vận hành Hệ thống Suy luận Tự động (Rule Engine) · Đề xuất phân loại Phạm vi được thực hiện:

- Xây dựng và duy trì Hệ thống Suy luận Tự động (Rule Engine) — đối chiếu Bảng thành phần sản phẩm (BOM — Bill of Materials) với danh mục nguyên liệu chuẩn (master_ingredients)
- Phân loại kỹ thuật dựa trên Canon đã được Hội đồng Shariah phê duyệt
- Hỗ trợ hồ sơ 🟢 Cấp 1 tiến vào quy trình Phê chuẩn của Ban Thẩm định Shari'ah

Giới hạn: Không tự quyết định đối với hồ sơ 🟡 hoặc 🔴 mà không có sự tham gia của Hội đồng Shariah hoặc Ban Thẩm định Shari'ah được ủy quyền.

III.3 | CẤP 3 — BAN THẨM ĐỊNH SHARI'AH (Shariah Executive)

Chức năng: Phê chuẩn Cấp 1–2 · Cầu nối với Hội đồng Shariah

Phạm vi thẩm quyền:

- **Phê chuẩn (Ratify) phán quyết 🟢 Cấp 1 Routine:** độc lập theo Canon, không cần triệu tập Hội đồng Shariah
- **Xử lý hồ sơ 🟡 Cấp 2 Sensitive:** tham chiếu Canon rõ ràng hoặc tham vấn Hội đồng Shariah khi cần
- Chuẩn bị và trình hồ sơ Cấp 3 lên Chủ tịch Hội đồng Shariah

Lộ trình xây dựng năng lực (Kế hoạch Kế thừa Thẩm quyền — Succession Plan):

Giai đoạn	Ban Thẩm định tự xử lý	Cần Hội đồng Shariah
2026 Q2–Q4	60% Cấp 1	100% Cấp 3 + Cấp 2 phức
2027	70% Cấp 1 + 50% Cấp 2	Cấp 3 + trường hợp mới
2028	75% tổng hồ sơ thông thường	Cấp 3 + án lệ quan trọng
2029–2030	80–85% tổng hồ sơ	Cấp 3 + quyết định chiến

Cơ sở của Kế hoạch Kế thừa: Canon HVN v1.0 — khi đã được Hội đồng Shariah phê duyệt — cho phép Ban Thẩm định áp dụng (Tatbiq) các phán quyết đã có sẵn mà không cần phán quyết mới (de novo Ijtihad). Đây là điều kiện để giảm phụ thuộc vào bất kỳ cá nhân cụ thể nào, đảm bảo tính liên tục của tổ chức (xem P11 — Rủi ro R02).

III.4 | CẤP 4 — CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SHARIAH HVN

Chức năng: Thẩm quyền tôn giáo tối cao — độc lập với Ban Giám đốc

- Ban hành, sửa đổi và ký xác nhận Halal Canon HVN
- Phán quyết hồ sơ Cấp 3 (Critical) — ký OTP điện tử qua hệ thống Amanah OS
- Quyết định tạo tiền lệ đối với các trường hợp chưa có trong Canon
- Thu hồi hoặc khôi phục chứng nhận khi có tranh chấp
- Phê duyệt mọi sửa đổi Canon (Canon Amendment — Điều chỉnh Bộ Chuẩn mực Halal)

Nguyên tắc ra quyết định Shari'ah: Phán quyết tôn giáo Halal (fatwa) là Ijtihad của học giả có thẩm quyền — không phải kết quả bỏ phiếu đa số. Hội đồng Shariah có thể thảo luận, tư vấn và phản biện; tuy nhiên, Chủ tịch Hội đồng Shariah là chủ thể đưa ra quyết định Fiqh cuối cùng, không phải Ban Giám đốc hay tập thể lãnh đạo thương mại.

Mọi phán quyết của Chủ tịch Hội đồng Shariah đều phải có lý lẽ Fiqh được ghi chép đầy đủ và chịu sự giám sát theo cơ chế quy định tại Mục III.5 — đảm bảo tính minh bạch và khả năng kiểm toán độc lập mà không giới hạn thẩm quyền Fiqh của Chủ tịch.

Bảng nguyên tắc giải quyết xung đột thẩm quyền:

Tình huống xung đột	Kết quả áp dụng
Lợi ích thương mại vs Shari'ah	Shari'ah được ưu tiên tuyệt đối
Phân tích kỹ thuật vs ý kiến Fiqh	Ý kiến Fiqh có giá trị quyết định
Áp lực thị trường (KH lớn, gấp)	Không được thỏa hiệp
Yêu cầu của Ban Giám đốc	Từ chối nếu trái Shari'ah

III.5 | CƠ CHẾ GIÁM SÁT THẨM QUYỀN SHARI'AH (SHARI'AH OVERSIGHT MECHANISM)

Mục đích và căn cứ thiết lập:

Các cơ quan công nhận quốc tế (JAKIM, OIC-SMIIC, ESMA, SASO) và tiêu chuẩn ISO/IEC 17065 đều xác định rủi ro tập trung quyền lực vào một cá nhân duy nhất là rủi ro quản trị cao nếu không có cơ chế kiểm soát độc lập đi kèm. Câu hỏi tiêu chuẩn của các kiểm toán viên quốc tế khi đánh giá CB Halal là:

"Where is the impartiality control?"
"What prevents personal bias from affecting certification decisions?"

SGF giải quyết vấn đề này theo nguyên tắc: quyền phán quyết Fiqh của Chủ tịch Hội đồng Shariah được bảo toàn đầy đủ, nhưng quá trình ra quyết định phải có thể kiểm chứng và tái tạo độc lập bởi bên thứ ba.

Yêu cầu bắt buộc — 5 lớp kiểm soát không thể bỏ qua:

Lớp kiểm soát	Hình thức ghi nhận bắt buộc	Module Amanah OS
Lớp 1 — Biên bản thảo luận	Minutes of Shariah Board Meeting: Hội đồng (Board Deliberation Record) trước phán quyết; có chữ ký của tất cả thành viên hiện diện ghi nhận đầy đủ quá trình thảo luận	M04 — board_session_id
Lớp 2 — Chuỗi lý lẽ Fiqh	Independent Review Trace trong M04: (Independent Reasoning Trace) kết luận; bên	M04 — reasoning_trace

	thứ ba có thể tái tạo lại chuỗi lập luận độc lập ghi rõ: dalil → qiyas/ijma' →	
Lớp 3 — Ghi nhận ý kiến bất đồng	Dissent Opinion Record: thành viên (Dissent Record) khác mà không ảnh hưởng đến phán quyết cuối cùng của Chủ tịch Hội đồng có quyền ghi nhận quan điểm	M04 — dissent_flag
Lớp 4 — Tham chiếu học thuật	External Scholarly Reference (bắt bên ngoài (External Reference) ít nhất một fatwa/ruling từ cơ quan học giả quốc tế được công nhận (OIC-SMIIC, JAKIM, học giả madhhab) buộc với "trường hợp lớn"): trích dẫn	M04 — ext_ref_id
Lớp 5 — Tư vấn học giả độc lập	Independent Scholarly Consultation: (Independent Scholar Consultation) mới, HVN mời ít nhất 01 học giả bên ngoài tổ chức có thẩm quyền phù hợp cho ý kiến độc lập trước khi phán quyết; ý kiến được ghi nhận đầy đủ đối với trường hợp tạo tiền lệ Fiqh	M04 — ext_advisor_id

"Trường hợp lớn" (Major Case) được định nghĩa — áp dụng Lớp 4 và Lớp 5 bắt buộc:

- Tạo tiền lệ Fiqh mới chưa có trong Canon HVN
- Phán quyết ảnh hưởng đến toàn bộ một danh mục sản phẩm hoặc ngành
- Có ý kiến bất đồng chính thức từ ít nhất 01 thành viên Hội đồng Shariah
- Phán quyết liên quan đến thu hồi hoặc đình chỉ chứng nhận của khách hàng chiến lược

Nguyên tắc cốt lõi của cơ chế giám sát:

Cơ chế này không giới hạn, không trì hoãn và không thay thế thẩm quyền phán quyết Fiqh của Chủ tịch Hội đồng Shariah. Mục tiêu duy nhất là đảm bảo quá trình ra quyết định có thể được kiểm toán độc lập -tức là một kiểm toán viên bên ngoài, không quen biết tổ chức, vẫn có thể tái tạo lại chuỗi lý lẽ và hiểu vì sao quyết định đó được đưa ra, chỉ dựa trên dữ liệu được ghi trong Amanah OS M04.

Đây là điều kiện tiên quyết để HVN được công nhận quốc tế và duy trì vị thế "Independent Shariah Authority" theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17065 và yêu cầu của JAKIM, BPJPH, OIC-SMIIC.

III.6 | TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC PHÁP LÝ ĐOÀN ĐÁNH GIÁ

(LEGAL QUALIFICATION REQUIREMENTS FOR AUDIT TEAM)

Căn cứ pháp lý bắt buộc: NĐ 127/2026/NĐ-CP Điều 11 và TCVN 13888:2023 (Đánh giá sự phù hợp — Yêu cầu đối với Tổ chức Chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ Halal). Mọi đoàn đánh giá của HVN phải đáp ứng yêu cầu năng lực tối thiểu theo bảng dưới đây. Đây là điều kiện không được phép miễn trừ.

Loại thành viên	Yêu cầu bắt buộc	Số lượng tối thiểu	Căn cứ pháp lý
Chuyên gia Đánh giá Kỹ thuật (Technical Auditor)	-Tốt nghiệp đại học ngành liên quan -Tối thiểu 04 năm kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực kỹ thuật liên quan - Năng lực thẩm định quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng thực phẩm	01 người/đoàn	TCVN 13888:2023
Chuyên gia Hồi giáo	· Là người Hồi giáo (Đạo Hồi — Muslim) Halal	01 người/đoàn	TCVN 13888:2023

	(Islamic Halal Expert) liên quan đến đối tượng chứng nhận Chứng chỉ đào tạo Halal được công nhận Halal (JAKIM, BPJPH, hoặc cơ quan tương đương) Tốt nghiệp đại học (bất kỳ chuyên ngành) Kiến thức sâu về Luật Hồi giáo (Shari'ah)		
--	--	--	--

Yêu cầu bổ sung với đoàn đánh giá HVN:

- (a) Không thay thế các vai trò trên cho nhau: Chuyên gia kỹ thuật và Chuyên gia Hồi giáo Halal là hai vai trò độc lập và bổ sung cho nhau — không được gộp làm một dù một cá nhân có cả hai năng lực.
- (b) Đoàn đánh giá có thể có thêm thành viên kỹ thuật tùy theo ngành chứng nhận (thực phẩm, dược, logistics, dịch vụ F&B...).
- (c) Năng lực của từng thành viên đoàn phải được hồ sơ hóa trong Amanah OS M03 và ký xác nhận trước mọi phiên kiểm định.

Thành phần đoàn đánh giá tối thiểu bắt buộc theo ND 127 và TCVN 13888:2023: Mọi cuộc kiểm định thực địa phải có ít nhất 02 người — 01 Chuyên gia Đánh giá Kỹ thuật + 01 Chuyên gia Hồi giáo Halal. Việc cử một người đi kiểm định đơn lẻ là vi phạm yêu cầu pháp lý và làm vô hiệu kết quả kiểm định.

MỤC IV: HỆ THỐNG PHÂN LOẠI NGUYÊN LIỆU (MASTER INGREDIENT ENGINE)

IV.1 | HỆ THỐNG ĐÈN GIAO THÔNG — BẮT BUỘC ÁP DỤNG TOÀN HỆ THỐNG

XANH — Halal-compliant (Chấp thuận với Phê chuẩn)

Tiêu chí:

- Nguồn gốc xác định (thực vật tự nhiên, khoáng chất, động vật Halal được giết mổ đúng Shari'ah với bằng chứng cụ thể)
- Không có bất đồng đáng kể giữa các trường phái (không có ikhtilaf trọng yếu)
- Không có rủi ro nhiễm chéo (cross-contamination)
- Chứng nhận nhà cung cấp (NCC) còn hiệu lực và đã được xác minh

Quy trình: Hệ thống Suy luận Tự động (Rule Engine) đề xuất → Ban Thẩm định Shari'ah Phê chuẩn → Cấp chứng nhận. Không cần triệu tập Hội đồng Shariah cho loại hồ sơ này.

VÀNG — Mushbooh (Bắt buộc thẩm định bổ sung)

Tiêu chí:

- Có bất đồng giữa các trường phái Fiqh (ikhtilaf) — ví dụ: hải sản giáp xác
- Nguồn gốc chưa xác định rõ ràng (NCC mới, chứng nhận mới)
- Rủi ro nhiễm chéo hoặc quy trình chế biến chưa xác minh
- Thành phần rủi ro cao: gelatin, enzyme, flavor phức hợp, alcohol

Hành động bắt buộc:

1. Truy xuất nguồn gốc đầy đủ (COA + tuyên bố nhà cung cấp)
2. Hoặc xin ý kiến Shari'ah từ Hội đồng Shariah
3. Không được cấp chứng nhận chỉ dựa trên đánh giá chủ quan của cá nhân

ĐỎ — Không được chấp thuận theo tiêu chuẩn HVN (Not accepted under HVN standard) — Từ chối ngay, không thẩm định thêm

Tiêu chí:

- Thịt heo và dẫn xuất (gelatin heo, collagen heo, chiết xuất heo)
- Máu và dẫn xuất
- Động vật chết không qua giết mổ Halal đúng quy trình
- Khamr (rượu có cồn dùng để uống, ethanol từ khamr)
- Các enzyme, nguyên liệu từ nguồn Haram được xác nhận

Quy trình: Từ chối trong vòng 24 giờ. Ghi nhật ký phán quyết Cấp 3. Thông báo chính thức đến tổ chức được chứng nhận. Không được "xem xét linh hoạt" vì bất kỳ lý do thương mại nào.

Lưu ý về nguyên tắc Darurah (tình trạng khẩn cấp): Trong một số trường hợp y tế đặc biệt (thuốc không có thay thế Halal, thiết bị y tế), nguyên tắc Darurah có thể được xem xét, với điều kiện: (1) có chỉ định y tế rõ ràng, (2) không có thay thế Halal trên thị trường (phải chứng minh, không được giả định), (3) từng trường hợp phải được Hội đồng Shariah phê duyệt riêng. Nguyên tắc này không áp dụng cho thực phẩm và mỹ phẩm thông thường.

IV.2 | QUY TẮC FIQH THEO NHÓM NGUYÊN LIỆU TRỌNG YẾU

1. ETHANOL — Chính sách cốt lõi (Critical Policy)

Cảnh báo chiến lược: Ethanol là nguyên liệu gây tranh cãi Fiqh nhiều nhất trong lĩnh vực chứng nhận Halal. Một CB không có lập trường rõ ràng, phân tầng theo thị trường và kèm disclosure bắt buộc có nguy cơ bị cáo buộc "fatwa shopping" và bị từ chối bởi GCC. Chính sách 3 tầng dưới đây giải quyết rủi ro này một cách hệ thống.

CẤU TRÚC 3 TẦNG CHÍNH SÁCH ETHANOL:

TẦNG 1 — LẬP TRƯỜNG CỐT LÕI (Core Position — không thay đổi):

HVN phân biệt tuyệt đối dựa trên nguồn gốc và bản chất của ethanol. Lập trường này dựa trên madhhab Shafi'i và fatwa đương đại của JAKIM/OIC-SMIIC — không phải universal ruling; có ikhtilaf giữa các trường phái, đặc biệt về ngưỡng cho phép.

- > "HVN does not generalise ethanol permissibility across all markets. The
- > classification below reflects HVN's core Shafi'i-based position. Market-specific
- > adjustments are permitted only within the scope defined in Tier 2 below."

TẦNG 2 — ĐIỀU CHỈNH THEO THỊ TRƯỜNG (Market Override — được phép trong ikhtilaf):

Điều chỉnh thị trường chỉ được phép trong phạm vi ikhtilaf học thuật đã được ghi nhận. Không được điều chỉnh theo yêu cầu thương mại không có cơ sở Fiqh.

TẦNG 3 — CÔNG BỐ BẮT BUỘC TRÊN CHỨNG NHẬN (Mandatory Disclosure):

Mọi chứng nhận liên quan đến ethanol phải ghi rõ tầng áp dụng và thị trường phù hợp. Tổ chức được chứng nhận không được sử dụng chứng nhận ngoài phạm vi đã công bố.

Định nghĩa bắt buộc — phân biệt không được bỏ qua:

Loại ethanol	Nguồn gốc	Phân loại HVN
Ethanol từ khamr (lên men để uống, fermentation beverage)	Khamr- bao gồm: ethanol cất từ rượu vang, bia, rượu lên men; được phân loại là Haram trong điều kiện thông thường (Classified as Haram)	● Not accepted
Ethanol tổng hợp (industrial/synthetic) — sản xuất từ nguyên liệu phi khamr (ethylene, khí	Hóa chất	● (có điều kiện)

tự nhiên...) không qua lên men đồ uống; không có đặc tính say; không xuất phát từ ngành công nghiệp đồ uống có cồn		
Ethanol lên men nguồn phi khamr (lên men ngũ cốc/mía nhưng không phải để uống, dùng làm dung môi công nghiệp) nhận rõ	Non-khamr chưa xác nguồn gốc đầy đủ - cần xác nhận	● Mushbooh
Ethanol không xác định được nguồn gốc hoặc quy trình	Không rõ	● Mushbooh

Tuyên bố lập trường Fiqh bắt buộc (Fiqh Position Statement):

HVN áp dụng bảng phân loại ethanol trên dựa trên quan điểm của madhhab Shafi'i và các fatwa đương đại được công nhận — đặc biệt là fatwa của JAKIM (Malaysia) và OIC-SMIIC liên quan đến ethanol công nghiệp. Đây là lập trường học thuật của HVN, không phải quy tắc đồng thuận tuyệt đối (universal ruling) trong Fiqh.

- > "HVN adopts this position based on the prevailing Shafi'i interpretation and
- > contemporary fatwa references from recognised international bodies (JAKIM,
- > OIC-SMIIC). Organisations certifying for markets with different madhab
- > preferences should verify applicability with the relevant competent authority."

Trong lĩnh vực này có ikhtilaf (bất đồng học thuật) giữa các trường phái — đặc biệt đối với ethanol lên men non-khamr và ngưỡng chấp thuận. Vì vậy, mọi tùy chỉnh theo thị trường cụ thể phải tuân thủ Market Override Table tại Mục II và được Ban Thẩm định Shari'ah xác nhận bằng văn bản trước khi ghi trên chứng nhận.

Điều kiện bắt buộc để ethanol non-khamr được xếp ●:

- Không gây say (non-intoxicating) theo tiêu chí Fiqh — được hỗ trợ bởi tuyên bố nhà cung cấp (supplier declaration) và xác minh quy trình sản xuất (process verification); không thể xác định chỉ dựa trên thông số kỹ thuật đơn thuần
- Không xuất phát từ ngành công nghiệp đồ uống có cồn (beverage industry) — phải có xác nhận của nhà sản xuất về mục đích sử dụng công nghiệp
- Có Tuyên bố Xác nhận Nhà cung cấp (Supplier Declaration) ký chính thức ghi rõ: nguồn nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất, mục đích sử dụng cuối
- Có Process Verification (xác minh quy trình): COA ghi rõ phương pháp sản xuất (synthetic/fermentation) và nguồn nguyên liệu đầu vào

Yêu cầu bắt buộc cho MỌI hồ sơ có chứa ethanol (bao gồm cả ethanol tổng hợp):

- 1. Tuyên bố Xác nhận Nhà cung cấp (Supplier Declaration) có chữ ký — không được thay thế bằng Phiếu phân tích (COA — Certificate of Analysis)**
- 2. Ghi rõ phương pháp sản xuất: synthetic (tổng hợp) hay fermentation (lên men)**
- 3. Nếu fermentation: xác nhận nguồn lên men không phải từ beverage industry**
- 4. Nếu không cung cấp đủ 3 yếu tố trên → tự động phân loại ● Mushbooh**

Điều khoản giới hạn trách nhiệm dữ liệu (Data Reliance Shield — bắt buộc):

Việc phân loại ethanol của HVN dựa trên thông tin được khai báo và có thể xác minh tại thời điểm thẩm định. (Ethanol classification is based on declared and verifiable information at the time of assessment.) Trường hợp nhà cung cấp khai báo sai lệch hoặc cố ý che giấu thông tin về nguồn gốc, HVN không chịu trách nhiệm pháp lý đối với hậu quả phát sinh — và có toàn quyền thu hồi chứng nhận ngay khi phát hiện vi phạm.

Ngưỡng áp dụng (tham chiếu tiêu chuẩn Malaysia MS 1500:2019):

- **Chất tạo hương vị (flavor): $\leq 0,5\%$ → ● (điều kiện: không phải từ khamr + có Tuyên bố Xác nhận Nhà cung cấp — Supplier Declaration)**
- **Lên men tự nhiên tồn dư: $\leq 1\%$ → ● (điều kiện: không chủ ý bổ sung + có Process Verification)**
- **Không kiểm soát được nguồn gốc → ● bắt kể hàm lượng**

Điều chỉnh theo thị trường (Tầng 2 — Market Override):

Thị trường	Chính sách điều chỉnh
GCC	0% ethanol tuyệt đối — không áp dụng bất kỳ ngoại lệ
nào; bắt kể nguồn gốc hay hàm lượng	
Malaysia	Cho phép ngưỡng $\leq 0,5\%$ (flavor) và $\leq 1\%$ (lên men tự
nhiên) với đầy đủ tài liệu theo JAKIM/MS 1500:2019	
Indonesia	Tương đương Malaysia — theo quy định BPJPH 2022
Mặc định HVN	Quan điểm Shafi'i + Bộ Quy tắc Halal Lỗi v1.0

Công bố bắt buộc trên chứng nhận (Tầng 3 — Mandatory Disclosure):

- Mẫu ghi bắt buộc trên mọi chứng nhận có liên quan đến ethanol:

"Ethanol policy: [Tiêu chuẩn thị trường áp dụng — ví dụ: MS 1500:2019/JAKIM] Source: [synthetic / non-khamr fermentation]

Tuyên bố Xác nhận Nhà cung cấp (Supplier Declaration): đã lưu hồ sơ — Mã tài liệu: [Mã tài liệu Amanah OS]

Phạm vi thị trường (Market scope): [Tên thị trường được xác nhận phù hợp]

Không áp dụng cho (Not applicable to): [Tên thị trường áp dụng chính sách nghiêm ngặt hơn, nếu có]"

Tổ chức được chứng nhận không được sử dụng chứng nhận HVN ngoài phạm vi thị trường đã được ghi rõ trên chứng nhận. Vi phạm điều này là vi phạm điều khoản sử dụng Dấu chứng nhận Halal theo NĐ 127 Điều 8.3 và có thể dẫn đến thu hồi. Điều khoản bảo vệ thị trường — bắt buộc (Market Protection Clause):

"Certification under one market standard does not imply acceptability under another."

(Chứng nhận theo tiêu chuẩn của một thị trường không đồng nghĩa với việc được chấp nhận tại thị trường khác.)

Điều khoản này đặc biệt quan trọng với ethanol: tổ chức được chứng nhận theo tiêu chuẩn Malaysia (MS 1500:2019/JAKIM) không được sử dụng chứng nhận đó tại thị trường GCC — vốn áp dụng chính sách 0% ethanol tuyệt đối — hoặc bất kỳ thị trường nào có yêu cầu nghiêm ngặt hơn, trừ khi có chứng nhận riêng theo tiêu chuẩn thị trường đó. Amanah OS ghi nhận phạm vi thị trường được phê duyệt trên từng chứng nhận; mọi sử dụng ngoài phạm vi này đều bị hệ thống gắn cờ tự động.

2. GELATIN

Nguồn gốc	Phân loại HVN
Gia súc Halal (có chứng nhận giết mổ)	● Halal
Cá (loài Halal, có chứng nhận)	● Halal
Không xác định được nguồn gốc	● Mushbooh
Heo (bất kể mức độ chế biến)	● Not accepted
under HVN standard	
(Classified as Haram)	

Tuyên bố lập trường Fiqh — Gelatin:

HVN áp dụng chính sách gelatin trên theo madhhab Shafi'i, phù hợp với thực tiễn của JAKIM, BPJPH và OIC-SMIIC. Lập trường này không áp dụng được cho tất cả các thị trường — một số trường phái và học giả có quan điểm khác nhau về mức độ biến đổi hóa học cần thiết để chấp nhận istihalah. Khi xuất khẩu sang thị trường có yêu cầu đặc thù, HVN ghi rõ lập trường Fiqh áp dụng trên chứng nhận và khuyến nghị tổ chức xác minh với cơ quan thẩm quyền sở tại.

Lập trường về Istihalah (chuyển hóa hóa học) đối với gelatin:

HVN không chấp nhận lý luận istihalah cho gelatin, phù hợp với thực tiễn quốc tế (JAKIM, BPJPH, OIC-SMIIC đều không chấp nhận). Căn cứ: istihalah yêu cầu biến đổi hoàn toàn cả về bản chất lẫn cấu trúc hóa học — gelatin heo vẫn giữ đặc trưng cấu trúc protein, không đủ điều kiện istihalah theo thực tiễn quốc tế phổ biến (prevailing international practice) — đây không phải ijma' tuyệt đối nhưng phản ánh đồng thuận thực tiễn của các cơ quan hàng đầu (JAKIM, BPJPH, OIC-SMIIC).

3. ENZYME

Nguồn gốc	Phân loại HVN
Vi sinh vật (microbial)	● Halal
Động vật Halal (môi trường nuôi xác nhận)	● Halal
Không xác định được môi trường nuôi cấy	● Mushbooh
Từ heo hoặc nguồn Haram	● Not accepted

Quy tắc mặc định: Enzyme được xem là ● Mushbooh cho đến khi có bằng chứng nguồn gốc Halal rõ ràng. Không được giả định ● chỉ vì "thường là vi sinh vật".

4. HẢI SẢN — Đặc biệt quan trọng đối với thị trường xuất khẩu Việt Nam

Nhóm hải sản	Phân loại HVN
Cá có vảy	● (đồng thuận tất cả trường phái)
Tôm, cua, mực, bạch tuộc	● (ikhtilaf: Shafi'i=●, Hanafi=●)
Ếch, cá sấu, rùa	● (đồng thuận cấm)

Chính sách chứng nhận xuất khẩu hải sản:

- **Malaysia:** ● (JAKIM theo trường phái Shafi'i)
- **GCC (UAE, Saudi, Qatar):** ● (đa số theo Shafi'i/Maliki)
- **Thị trường Hanafi (Pakistan, Bangladesh, Thổ Nhĩ Kỳ):** ● Ghi cảnh báo trên chứng nhận
- **Mặc định trong nước:** ● theo trường phái Shafi'i (chính sách HVN)

Ghi trên chứng nhận: "Seafood certified halal per Shafi'i interpretation. Suitability for Hanafi-majority markets should be verified with local competent authority."

5. ISTIHALAH (Biến đổi hóa học)

Trường hợp	Quyết định HVN
Biến đổi rõ ràng, hoàn toàn, có ijma' (vd: giấm)	● Có thể chấp nhận
Gelatin và dẫn xuất phức hợp	● Không chấp nhận
Không xác định được mức độ biến đổi	● Cần Hội đồng
Công nghệ mới, chưa có tiền lệ	● → Cấp 3 phức hợp

MỤC V: QUY TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH CHUẨN

(SHARI'AH DECISION FLOW)

BƯỚC 1 — XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU

Thực vật tự nhiên → ● (tiếp tục kiểm tra ô nhiễm tại Bước 2)

Khoáng chất → ●

Động vật → Kiểm tra: có giết mổ Halal đúng Shari'ah không?

Có — chứng nhận rõ → ●

Không rõ → ●

Xác nhận là KHÔNG → ●

Tổng hợp (synthetic) → chuyển sang Bước 2

Không xác định → ● ngay lập tức

BƯỚC 2 — KIỂM TRA RỦI RO QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN

Yếu tố rủi ro	Hành động bắt buộc
Có alcohol trong BOM	Xác định loại → áp dụng Ethanol Policy
Có enzyme	Truy xuất môi trường nuôi cấy
Có gelatin	Xác minh nguồn (gia súc/cá/không rõ)
Có emulsifier (E471, E472...)	Truy xuất nguồn lecithin/glycerol
NCC mới chưa trong danh sách whitelist	● tự động cho đến khi xác minh
Rủi ro nhiễm chéo (cross-contamination)	Kiểm tra tách biệt dây chuyền

BƯỚC 3 — PHÂN LOẠI KẾT QUẢ

Tất cả yếu tố rõ ràng, nguồn gốc sạch → ●

Có ít nhất 1 yếu tố không rõ/ikhtilaf → ●

Có ít nhất 1 yếu tố Haram được xác nhận → ●

BƯỚC 4 — PHÂN LUỒNG XỬ LÝ (ESCALATION)

Kết quả phân loại	Cơ quan xử lý	SLA tối đa
● Cấp 1	Ban Thẩm định Phê chuẩn → Cấp chứng nhận	≤3 ngày
● Cấp 2	Ban Thẩm định + Hội đồng tham vấn	≤7 ngày
● Cấp 3	Hội đồng Shariah → Chủ tịch HĐ ký OTP	≤14 ngày*

 Không chấp	Từ chối ngay — thông báo chính thức	≤24 giờ
--	-------------------------------------	---------

* Trường hợp khẩn cấp: 48 giờ

Lưu ý: Các mốc SLA trên mang tính tham chiếu và có thể điều chỉnh theo độ phức tạp thực tế của từng hồ sơ — thời gian xử lý có thể kéo dài hơn khi cần tham vấn học giả bên ngoài hoặc có các tình huống đặc biệt được Hội đồng Shariah xác nhận. Không đạt SLA trong các trường hợp đó không bị coi là sai lệch quy trình nếu có ghi chép lý do đầy đủ trong Amanah OS M04.

NGUYÊN TẮC CỐT LÕI CỦA QUY TRÌNH

Theo Bộ Quy tắc Halal Lỗi HVN v1.0, Hội đồng Shariah HVN quy định ba và chỉ ba căn cứ được phép ra quyết định chứng nhận:

- 1. DALIL — Bằng chứng Fiqh (Qur'an, Hadith xác thực, ijma', qiyas, fatwa uy tín)**
- 2. TIÊU CHUẨN — Chuẩn kỹ thuật được Shari'ah chấp nhận (JAKIM, OIC-SMIIC, BPJPH)**
- 3. BẰNG CHỨNG — Tài liệu thực tế (COA, tuyên bố nhà cung cấp, kiểm tra thực địa, kết quả lab)**

Không được sử dụng làm căn cứ: đánh giá chủ quan cá nhân, thông lệ thương mại, áp lực từ khách hàng, hoặc yêu cầu của bất kỳ cơ quan thương mại nào trong tổ chức.

MỤC VI: QUY TẮC CHỨNG NHẬN NGÀNH PHI THỰC PHẨM

VI.1 | MỸ PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN

- **Ethanol:** ● nếu không phải từ khamr — không yêu cầu tiêu thụ (ingest) nên linh hoạt hơn so với thực phẩm
- **Collagen:** áp dụng quy tắc gelatin — nguồn gia súc Halal hoặc cá → ●; heo → ●
- **Keratin:** truy xuất nguồn — gia súc, cừu Halal → ●; không rõ → ●
- **Carmine (E120 — đỏ từ côn trùng Dactylopius coccus):** ● Mushbooh do ikhtilaf;

HVN yêu cầu ghi rõ và xác nhận thị trường

- Còn trong nước hoa: áp dụng Ethanol Policy — ethanol tổng hợp được chấp nhận

VI.2 | DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

- Áp dụng nguyên tắc Darurah (tình trạng khẩn cấp y tế) trong các trường hợp đặc biệt nếu đồng thời đáp ứng: (1) có chỉ định y tế của bác sĩ, (2) không có sản phẩm thay thế Halal trên thị trường được chứng minh, (3) từng trường hợp được Hội đồng Shariah HVN phê duyệt riêng.
- **Vỏ nang gelatin:** ● — yêu cầu thay thế bằng HPMC hoặc gelatin gia súc Halal
- **Tá dược (excipients) phức hợp:** mặc định ● — truy xuất đầy đủ trước khi ●

VI.3 | LOGISTICS VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

- Bắt buộc phân tách vật lý (segregation) Halal/non-Halal trong kho bãi, phương tiện vận chuyển và container
- Phương tiện đã vận chuyển heo hoặc sản phẩm Najis: bắt buộc thực hiện Sertu (Tẩy uế Theo Shari'ah — Islamic Ritual Purification) trước khi sử dụng cho hàng Halal. Quy trình Sertu thực hiện theo TCVN 12944:2020 Phụ lục A (quy định) đối với Najis al-Mughallazah (Chất uế bẩn Đặc biệt Nặng — Heavy Impurity, bậc cao nhất): 7 lần rửa, trong đó lần đầu tiên bằng nước trộn đất sạch. Biên bản Sertu phải được lưu trong Amanah OS M11 cùng hình ảnh xác nhận.
- Dây chuyền lạnh (cold chain): không được dùng chung với non-Halal trong cùng đơn vị vận chuyển
- Kiểm định logistics: kiểm tra thực địa với GPS và hình ảnh qua hệ thống Amanah OS Module M11

VI.4 | NHÀ HÀNG, KHÁCH SẠN, F&B

Lưu ý quan trọng: "Không có thịt heo = Halal" là quan niệm không đầy đủ và tiềm ẩn rủi ro nghiêm trọng — không được sử dụng làm căn cứ chứng nhận.

Yêu cầu đầy đủ để chứng nhận Halal trong lĩnh vực F&B:

- Không sử dụng rượu bia và các chất có cồn trong bất kỳ công đoạn chế biến nào
- Không có nhiễm chéo (cross-contamination): dụng cụ, bề mặt, thiết bị và nhân viên phải được kiểm soát theo quy trình
- Toàn bộ nguyên liệu đầu vào phải là Halal (thịt, gia vị, nước sốt, dầu ăn...)
- Nhân viên bếp được đào tạo và có chứng nhận nhận thức Halal
- Kiểm định định kỳ: tối thiểu 1 lần mỗi năm, trong đó có ít nhất 1 lần kiểm tra không báo trước

[HẾT PHẦN A — MỤC I ĐẾN VI]
[PHẦN B — MỤC VII ĐẾN XVII — XEM TIẾP THEO]

MỤC VII: ĐƠN VỊ TUÂN THỦ SHARI'AH (SCU — SHARI'AH COMPLIANCE UNIT)

VII.1 | VAI TRÒ VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA SCU

Luồng chứng nhận hiện hành:
Kiểm định thực địa → Thẩm định kỹ thuật → Hội đồng Shariah → Quyết định chứng nhận SCU là lớp kiểm soát chất lượng hồ sơ giữa Thẩm định kỹ thuật và Hội đồng Shariah.
Chức năng: đảm bảo mọi hồ sơ trình lên Hội đồng đã được chuẩn bị đầy đủ, nhất quán và không có lỗi hồng bằng chứng — để Hội đồng Shariah tập trung vào phán quyết Fiqh, không phải sàng lọc hành chính.
Theo Bộ Quy tắc Halal Lỗi HVN v1.0: "Thiếu SCU là nguồn gốc của sai sót rò rỉ ra khỏi hệ thống kiểm soát."

VII.2 | CƠ CẤU VẬN HÀNH SCU GIAI ĐOẠN 2026

Do cơ cấu tổ chức tinh gọn giai đoạn 2026, SCU không tổ chức thành bộ phận riêng mà là vai trò tích hợp vào Ban Thẩm định Shari'ah với danh mục kiểm tra (checklist) bắt buộc trước khi trình hồ sơ lên Hội đồng Shariah.

Danh mục kiểm tra bắt buộc (SCU Checklist):

#	Nội dung kiểm tra	Nguồn xác minh
1	BOM đã đối chiếu danh mục master ingredients qua Rule Engine	Amanah OS M04
2	Tất cả NCC rủi ro cao đã có COA hoặc chứng nhận Halal còn hiệu lực	Tệp tài liệu
3	Kiểm định thực địa đã hoàn thành (GPS + hình ảnh)	M11 upload
4	Tuyên bố nhà cung cấp (supplier declaration) đã ký	Tệp tài liệu
5	Các thành phần 🟡 trong BOM đã có ý kiến Shari'ah hoặc bằng chứng nguồn gốc	Nhật ký phán quyết
6	Không có thay đổi BOM so với hồ sơ lần trước (đối với hồ sơ gia hạn)	Lịch sử M01
7	Phí mở hồ sơ (Booking Fee) đã được ghi nhận	Bộ phận Kế toán
8	Tính đầy đủ của lý lẽ Shari'ah (Shari'ah Justification Completeness): mọi phán quyết có đầy đủ canon_ref, fiqh_source, và reasoning_trace — không chấp nhận kết luận đơn thuần không có lý lẽ truy xuất	Nhật ký phán quyết M04
9	KIỂM TRA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH (Conflict of Interest) Amanah OS M04 Declaration — COI: Người xử lý hồ sơ và thành viên Hội đồng Shariah tham gia phán quyết ký Tuyên bố Không Xung đột Lợi ích, xác nhận: (a) Không có quan hệ tài chính với tổ chức nộp hồ sơ (cổ đông, cố vấn, thành viên gia đình) (b) Không có lợi ích cá nhân trong kết quả phán quyết (thường, hợp đồng, quan hệ thương mại) (c) Nếu có xung đột: phải rút khỏi phán quyết và được thay thế bằng thành viên không xung đột	Mẫu COI-01 +

Quy tắc: Hồ sơ chỉ được trình lên Hội đồng Shariah khi toàn bộ 9 mục trong danh mục kiểm tra đã được xác nhận đầy đủ.

Lý do bổ sung mục 9 — Conflict of Interest Check:

Đây là yêu cầu tiêu chuẩn trong mọi cuộc kiểm toán quốc tế theo ISO/IEC 17065 (Điều 4.2 — Impartiality) và được JAKIM kiểm tra đặc biệt kỹ. Một hệ thống chứng

nhận không có COI declaration là hệ thống không thể chứng minh tính vô tư - dù có Hội đồng Shariah độc lập về danh nghĩa. Mục này bắt buộc áp dụng cho mọi hồ sơ từ Cấp 1 trở lên, bao gồm cả hồ sơ gia hạn.

VII.2-B | QUY TẮC LƯU TRỮ HỒ SƠ (RECORD RETENTION RULE)

Toàn bộ hồ sơ chứng nhận — bao gồm SCU Checklist, reasoning_trace trong Amanah OS M04, Tuyên bố Công khai Xung đột Lợi ích (COI Declaration — Mẫu COI-01), Nhật ký Kiểm toán (Audit Trail), Phiếu phân tích (COA), Tuyên bố Xác nhận Nhà cung cấp (Supplier Declaration) và mọi tài liệu phán quyết liên quan — phải được lưu giữ theo thời hạn tối thiểu bắt buộc dưới đây. Đây là điều kiện không được phép miễn trừ.

Thời hạn lưu trữ — áp dụng theo mức nào dài hơn:

Trường hợp	Thời hạn tối thiểu
Sản phẩm có thời hạn sử dụng xác định (shelf life) từ ngày hết hiệu lực chứng nhận	Thời hạn sử dụng sản phẩm (product shelf life) + 2 năm kể
Sản phẩm không xác định được shelf life, hoặc dịch vụ	Tối thiểu 5 năm kể từ ngày cấp chứng nhận

Căn cứ: ISO/IEC 17065:2012 Điều 7.11 (Records); JAKIM Halal Certification Procedure (quy định lưu trữ hồ sơ); NĐ 127/2026/NĐ-CP Điều 15 (thời hạn chứng nhận tối đa 3 năm — thời hạn lưu trữ tối thiểu tính từ sau khi chứng nhận hết hiệu lực).

Quy trình xóa hồ sơ: Amanah OS tự động gắn cờ các hồ sơ đạt đến ngưỡng thời hạn lưu trữ và yêu cầu xác nhận của Chủ tịch Hội đồng Shariah trước khi thực hiện xóa vĩnh viễn. Không được xóa hồ sơ trước khi đạt thời hạn tối thiểu trong mọi trường hợp - kể cả khi tổ chức được chứng nhận rút khỏi hệ thống hoặc hợp đồng chấm dứt.

VII.3 | LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN SCU 2027–2028

Khi HVN tuyển dụng thêm Chuyên viên Phân tích Shari'ah (dự kiến năm 2027), SCU sẽ được tách thành vai trò độc lập — giải phóng năng lực của Ban Thẩm định Shari'ah cho các nhiệm vụ phán quyết chuyên sâu và tăng năng suất xử lý hồ sơ tổng thể.

MỤC VIII: QUẢN TRỊ SỬA ĐỔI CANON

(CANON AMENDMENT GOVERNANCE)

VIII.1 | NGUYÊN TẮC NỀN TẢNG

Halal Canon là văn bản tôn giáo — không phải quy trình kỹ thuật có thể sửa đổi theo nhu cầu vận hành thông thường. Tuy nhiên, Canon phải có khả năng cập nhật trong các trường hợp:

- Xuất hiện nguyên liệu hoặc công nghệ mới (công nghệ sinh học, thịt nuôi cấy...)
- Phát hiện sai sót về dữ kiện trong Canon hiện hành
- Thay đổi yêu cầu của thị trường mục tiêu
- Có thay đổi đáng kể trong fatwa quốc tế được công nhận

VIII.2 | CÁC CHỦ THỂ ĐƯỢC QUYỀN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI

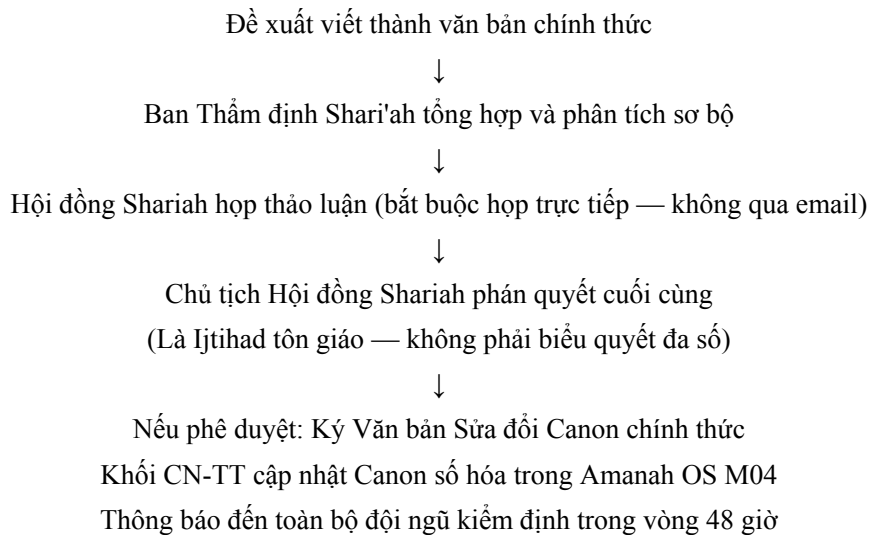
- Đội ngũ kiểm định (khi phát hiện trường hợp chưa có trong Canon)
- Khối Công nghệ - Truyền thông (khi có nguyên liệu mới phát sinh)

- Thành viên Hội đồng Shariah
- Chủ tịch Hội đồng Shariah
- Tổng Giám đốc (chỉ được đề xuất — không có thẩm quyền phán quyết Fiqh)

VIII.3 | PHÂN LOẠI ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI

Loại sửa đổi	Định nghĩa	Ví dụ
Minor — Làm rõ kỹ thuật đổi phán quyết Fiqh	Làm rõ cách áp dụng, không thay cho quy tắc đã có	Bổ sung ví dụ minh họa
Major — Thay đổi phán quyết lệ Fiqh mới	Thay đổi phân loại hoặc tạo tiền nuôi cấy (lab-grown)	Đưa ra ruling cho thịt
Emergency — Xử lý khẩn cấp cần sửa ngay	Phát hiện sai sót nghiêm trọng vấn đề Fiqh	Ruling đang áp dụng có

VIII.4 | QUY TRÌNH PHÊ DUYỆT SỬA ĐỔI



Tham chiếu quốc tế khi cần:

- JAKIM (Malaysia): cho các trường hợp liên quan thị trường Malaysia
- OIC-SMIIC: cho các trường hợp cần ijma' quốc tế
- Fatwa BPJPH (Indonesia): cho các trường hợp liên quan thị trường Indonesia

Nguyên tắc bất biến:

- Không cá nhân hoặc bộ phận nào được bãi bỏ hoặc thay thế Canon mà không có Phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng Shariah
- Không điều chỉnh Canon vì lợi ích thương mại
- Mọi sửa đổi phải được ghi vào Amanah OS M04 theo nguyên tắc chỉ được phép thêm mới, không được sửa hoặc xóa (APPEND ONLY (chỉ thêm mới, không sửa/xóa))

MỤC IX: CHIẾN LƯỢC CHỨNG NHẬN

IX.1 | NGUYÊN TẮC MINH BẠCH THÔNG TIN TRÊN CHỨNG NHẬN

Thông lệ phổ biến trong ngành là cấp chứng nhận Halal chung chung và để tổ chức được chứng nhận tự sử dụng cho bất kỳ thị trường nào. HVN áp dụng nguyên tắc minh bạch cao hơn: mỗi chứng nhận ghi rõ tiêu chuẩn áp dụng và phạm vi thị trường được xác nhận phù hợp.

Thông tin bắt buộc trên mỗi chứng nhận HVN:

1. Tiêu chuẩn áp dụng (Bộ Quy tắc Halal Lỗi HVN v1.0 + Canon v1.0)

2. Phạm vi thị trường được xác nhận (market compliance)

3. Lập trường trường phái nếu có ikhtilaf (ví dụ: hải sản)

Mẫu thông tin trên chứng nhận (ví dụ hải sản xuất khẩu sang Malaysia).

IX.2 | PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA HVN VỚI TƯ CÁCH CƠ QUAN CHỨNG NHẬN

HVN xác nhận sản phẩm/dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn được ghi trên chứng nhận. HVN không chịu trách nhiệm về quyết định chấp nhận cuối cùng của cơ quan thẩm quyền nhập khẩu từng quốc gia.

Căn cứ: Vai trò Cơ quan Chứng nhận (Certification Body — CB) là xác nhận sự phù hợp với tiêu chuẩn. Quyết định chấp nhận sử dụng chứng nhận đó để thông quan hoặc công nhận là thẩm quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từng quốc gia (JAKIM, BPJPH, ESMA...). Hai vai trò này độc lập và không thể thay thế nhau.

Giới hạn trách nhiệm này được ghi rõ trong mẫu hợp đồng chuẩn của Bộ phận Pháp chế.

IX.3 | GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (LEGAL LIABILITY LIMITATION)

Để bảo vệ tính toàn vẹn của hệ thống và tránh tranh chấp pháp lý phát sinh từ kỳ vọng không đúng của tổ chức được chứng nhận, HVN quy định rõ phạm vi trách nhiệm pháp lý như sau:

HVN CHỊU TRÁCH NHIỆM về:

- Tính chính xác của quá trình thẩm định (assessment correctness): xem xét hồ sơ, đánh giá nguyên liệu và quy trình theo đúng tiêu chuẩn Shari'ah đã công bố trong Canon HVN v1.0 và SGF.
- Tính trung thực, đầy đủ và khả năng truy xuất của reasoning_trace trong Amanah OS M04 — bao gồm canon_ref, fiqh_source và audit trail.
- Tuân thủ quy trình thẩm định và phúc thẩm đúng SGF trong mọi hồ sơ.

HVN KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM về:

- Chấp nhận của thị trường (market acceptance): quyết định của nhà phân phối, nhà bán lẻ hoặc người tiêu dùng cuối có chấp nhận sản phẩm hay không.
- Phê duyệt nhập khẩu (import approval): quyết định thông quan hoặc từ chối hàng hóa của cơ quan hải quan hoặc cơ quan quản lý nhà nước sở tại tại bất kỳ quốc gia nhập khẩu nào.
- Quyết định của cơ quan quản lý (regulatory decisions): quyết định của JAKIM, BPJPH, ESMA, SASO hoặc bất kỳ cơ quan có thẩm quyền quốc gia nào về việc công nhận hay từ chối chứng nhận HVN tại thị trường của họ.

Giới hạn trách nhiệm này áp dụng ngay cả khi chứng nhận HVN được cấp đúng quy trình, không có sai sót và đầy đủ tài liệu. Điều kiện này được nêu rõ trong mẫu hợp đồng chuẩn HVN; tổ chức được chứng nhận ký xác nhận trước khi hồ sơ được xử lý - và không thể viện dẫn thiếu thông tin làm căn cứ khiếu nại.

Tuyên bố giới hạn chấp thuận gián tiếp (Downstream Acceptance Disclaimer): HVN does not guarantee downstream regulatory acceptance. (HVN không bảo đảm việc được chấp thuận bởi các cơ quan quản lý hạ nguồn.) Điều này bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định của JAKIM, BPJPH, ESMA, SASO, các cơ quan hải quan, nhà phân phối và người tiêu dùng cuối — những đối tượng hoạt động theo thẩm quyền riêng độc lập với phạm vi chứng nhận của HVN.

IX.4 | TRÁCH NHIỆM VỚI TÀI LIỆU DO BÊN THỨ BA CUNG CẤP

(THIRD-PARTY DOCUMENTATION RELIANCE)

Trong quá trình thẩm định, HVN dựa vào hồ sơ do tổ chức được chứng nhận và nhà cung cấp của tổ chức đó cung cấp, bao gồm: Phiếu phân tích (Certificate of Analysis — COA), tuyên bố nhà cung cấp (Supplier Declaration), chứng nhận Halal của nguyên liệu đầu vào và các tài liệu kỹ thuật liên quan. HVN thực hiện thẩm định theo nguyên tắc thiện chí (good faith) trên cơ sở hồ sơ được cung cấp.

HVN không chịu trách nhiệm pháp lý đối với thiệt hại hoặc sai sót phát sinh từ hồ sơ giả mạo, thông tin bị che giấu hoặc tài liệu không trung thực do bên thứ ba cung cấp mà HVN không thể phát hiện bằng quy trình thẩm định thông thường. (HVN relies on third-party documentation in good faith and does not assume liability for falsified or undisclosed information provided by external parties.)

Trường hợp phát hiện gian lận hoặc thông tin sai lệch, HVN có toàn quyền:

- (a) Thu hồi chứng nhận ngay lập tức;
- (b) Đưa tổ chức vi phạm vào danh sách cảnh báo nội bộ;
- (c) Từ chối tiếp nhận mọi hồ sơ mới từ tổ chức đó trong thời gian tối thiểu 03 năm hoặc vô thời hạn tùy mức độ vi phạm.

IX.5 | XỬ LÝ LẠM DỤNG CHỨNG NHẬN (CERTIFICATE MISUSE CLAUSE)

Chứng nhận Halal do HVN cấp có giá trị ràng buộc chặt chẽ theo phạm vi sản phẩm/dịch vụ, thị trường mục tiêu và tiêu chuẩn Shari'ah được ghi rõ trên chứng nhận. Tổ chức được chứng nhận không được phép:

- (a) Sử dụng chứng nhận HVN tại thị trường không được ghi nhận trong phạm vi chứng nhận — ví dụ: dùng chứng nhận chuẩn JAKIM để tiếp cận thị trường GCC mà chưa có Market Override tương ứng;
- (b) Mở rộng phạm vi chứng nhận sang sản phẩm/dịch vụ chưa được thẩm định;
- (c) Ghi thông tin sai lệch về phạm vi hoặc tiêu chuẩn Shari'ah được áp dụng trên tài liệu thương mại, nhãn hàng hóa hoặc quảng cáo.

Trường hợp phát hiện lạm dụng chứng nhận, HVN có toàn quyền áp dụng một hoặc nhiều biện pháp xử lý sau theo mức độ vi phạm:

- Đình chỉ tạm thời (Suspension) — trong thời gian điều tra;
- Thu hồi chứng nhận (Withdrawal) — ngay lập tức và công khai;
- Đưa vào danh sách đen (Blacklist) — từ chối cấp chứng nhận trong tương lai.

Điều khoản Bảo vệ Phạm vi Chứng nhận (Scope Protection Clause):

"No party shall rely on HVN certification beyond its stated scope and conditions."

(Không bên nào được dựa vào chứng nhận HVN ngoài phạm vi và điều kiện đã được ghi rõ trên chứng nhận.) Đây là điều khoản pháp lý ràng buộc hiệu lực đương nhiên từ thời điểm chứng nhận được cấp. Chứng nhận đạt tiêu chuẩn của một thị trường không đồng nghĩa với việc được chấp nhận tại thị trường khác.(Certification under one market standard does not imply acceptability under another.) Mọi trường hợp sử dụng chứng nhận HVN vượt ra ngoài phạm vi đã phê duyệt đều bị coi là hành vi lạm dụng và có thể bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

MỤC X: KIỂM SOÁT RỦI RO SHARI'AH

Rủi ro Shari'ah nghiêm trọng — Từ chối ngay:

Loại vi phạm	Ví dụ điển hình	Biện pháp xử lý
Nguyên liệu Haram được xác nhận	Gelatin heo trong BOM	Từ chối trong 24h · Ghi Nhật ký Cấp 3
Nhiễm chéo Najis	Dây chuyền tiếp xúc với heo	Từ chối + yêu cầu sertu trước khi nộp lại
Hồ sơ giả mạo	COA giả, cert NCC giả	Từ chối + đưa vào danh sách đen + Cấp 3
Thay NCC không khai báo	Phát hiện qua kiểm định thực	Tạm đình chỉ cert + điều tra Cấp 3

Rủi ro Shari'ah thứ yếu — Hành động khắc phục và phòng ngừa (CAPA):

Loại sai lệch	Ví dụ	Hành động CAPA
Thiếu tài liệu	Chứng nhận NCC hết hạn	Thời hạn gia hạn cert · Kiểm định lại
chưa được gia hạn	sau 30 ngày	
Nguồn gốc chưa xác định rõ	Enzyme từ "động vật" không rõ	Nhà cung cấp phải cung cấp tuyên bố
loài	cụ thể về loài	
Quy trình chưa đủ tài liệu	Không có sơ đồ quy trình sản xuất	Tổ chức phải nộp bổ sung
Nhật ký phán quyết không đầy đủ thông tin	Thiếu trường canon ref	Ban Thẩm định bổ sung trong 48h

MỤC XI: PHÂN LOẠI SAI LỆCH (SNC — SHARIAH NON-CONFORMITY)

Mức	Định nghĩa	Ví dụ	Hệ quả xử lý
SNC-Major	Vi phạm Shari'ah ảnh hưởng đến tính	Gelatin không rõ nguồn được	Tạm đình chỉ chứng nhận · CAPA
Halal của chứng nhận	sử dụng; không kiểm định thực	trong 30 ngày · Kiểm định lại bắt	
địa theo quy trình	buộc		
SNC-Minor	Sai lệch quy trình nhỏ, không ảnh	Nhãn sản phẩm chưa ghi đủ	CAPA bắt buộc trong 14 ngày ·
hương tính Halal	thông tin Halal	Không đình chỉ chứng nhận	
Observation	Cảnh báo tiềm năng, chưa vi phạm	Chứng nhận NCC sắp hết hạn;	Ghi nhận · Tổ chức tự khắc phục
nhưng có rủi ro	vệ sinh khu vực cần cải thiện	trong 90 ngày	

MỤC XI-B
QUY TRÌNH KHIẾU NẠI VÀ PHÚC THẨM SHARI'AH
(SHARI'AH APPEAL & DISPUTE RESOLUTION)
XI-B.1 | CƠ SỞ VÀ SỰ CẦN THIẾT

ISO/IEC 17065:2012 (Khoản 7.13) yêu cầu mọi cơ quan chứng nhận phải có quy trình khiếu nại (complaints) và phúc thẩm (appeals) chính thức, minh bạch và có thể tiếp cận được. Thiếu quy trình phúc thẩm Shari'ah là sai sót tiêu chuẩn ISO 17065 - sẽ bị chỉ ra trong mọi cuộc kiểm toán công nhận quốc tế.

Quy trình phúc thẩm Shari'ah phục vụ hai mục tiêu:

- Bảo vệ tổ chức được chứng nhận trước các quyết định có thể có sai sót quy trình
- Tăng cường tính chính xác của hệ thống — phát hiện lỗi trước khi gây hậu quả

XI-B.2 | CÁC LOẠI PHÚC THẨM ĐƯỢC PHÉP

Loại phúc thẩm	Định nghĩa
Phúc thẩm quy trình(Procedural Appeal)	Tổ chức cho rằng quy trình thẩm định không tuân thủ đúng SGF hoặc P24 — có thể yêu cầu xem xét lại
Phúc thẩm bằng chứng (Evidence Appeal) không được xem xét trong lần thẩm định đầu tiên	Tổ chức có bằng chứng kỹ thuật mới(COA mới, Supplier Declaration bổ sung)
Yêu cầu làm rõ phán quyết(Ruling Clarification Request)	Tổ chức yêu cầu giải thích căn cứ Fiqh của quyết định từ chối hoặc điều kiện
Yêu cầu đánh giá bởi học giả độc lập (Independent Scholarly Review Request) trong trường hợp ihtilaf học thuật có liên quan đến phán quyết đó	Tổ chức yêu cầu HVN mời học giả độc lập bên ngoài (không thuộc HVN) cho ý kiến về căn cứ Fiqh của phán quyết — áp dụng

Phúc thẩm độc lập — Quy định về Independent External Reviewer:

Để đảm bảo tính không thiên vị theo ISO/IEC 17065 Điều 7.13, HVN duy trì danh sách các học giả Halal độc lập (Independent Shariah Advisors) bên ngoài tổ chức có thể được mời tham gia xem xét trường hợp cụ thể theo yêu cầu:

- Không cần thiết trong mọi trường hợp phúc thẩm — chỉ khi tổ chức yêu cầu hoặc khi Hội đồng Shariah xét thấy cần thiết để tăng tính khách quan
- Học giả độc lập không có quyền phán quyết cuối cùng — ý kiến của họ là tham chiếu bổ sung cho Chủ tịch Hội đồng Shariah cân nhắc
- Chi phí mời học giả độc lập trong trường hợp tổ chức yêu cầu: do tổ chức chịu
- Danh sách học giả độc lập được công bố trên website HVN và cập nhật hàng năm

Không được phép phúc thẩm: yêu cầu thay đổi phán quyết Fiqh đã có căn cứ đầy đủ chỉ vì lý do thương mại, cạnh tranh, hoặc vì thị trường khác chấp nhận tiêu chuẩn thấp hơn. HVN không xem xét phúc thẩm loại này trong bất kỳ trường hợp nào.

XI-B.3 | QUY TRÌNH PHÚC THẨM — 4 BƯỚC

BƯỚC 1 — NỘP ĐƠN PHÚC THẨM (trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận quyết định)

- Tổ chức nộp Đơn phúc thẩm chính thức (Mẫu SGF-AP-01) qua Amanah OS hoặc bằng văn bản đến Ban Thẩm định Shari'ah

- Nêu rõ: (a) loại phúc thẩm; (b) căn cứ cụ thể; (c) bằng chứng bổ sung nếu có
- Hệ thống M04 ghi nhận yêu cầu và tạo mã phúc thẩm tự động

BƯỚC 2 — ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ (trong vòng 5 ngày làm việc)

- Ban Thẩm định Shari'ah xem xét đơn
- Kết quả: (a) chuyển tiếp lên Hội đồng Shariah để xem xét; hoặc
(b) từ chối phúc thẩm với lý do cụ thể bằng văn bản
- Tổ chức được thông báo kết quả trong vòng 5 ngày

BƯỚC 3 — PHIÊN XEM XÉT (trong vòng 14 ngày nếu phúc thẩm được chấp nhận)

- Hội đồng Shariah họp xem xét hồ sơ phúc thẩm
- Tổ chức có quyền trình bày bổ sung (không vượt quá 30 phút)
- Hội đồng tham vấn Ban Thẩm định và xem lại reasoning_trace trong M04

BƯỚC 4 — PHÁN QUYẾT PHÚC THẨM (trong vòng 7 ngày sau phiên xem xét)

- Chủ tịch Hội đồng Shariah ký phán quyết phúc thẩm cuối cùng
- Kết quả: Duy trì quyết định ban đầu / Điều chỉnh có điều kiện / Hủy quyết định
- Lưu vào M04 — không được sửa xóa (nguyên tắc chỉ thêm mới — APPEND ONLY (chỉ thêm mới, không sửa/xóa))
- Phán quyết phúc thẩm là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc trong phạm vi chứng nhận của HVN — không có cấp phúc thẩm tiếp theo. (The appeal decision is final and binding within HVN certification scope. No further appeal shall be accepted under HVN system once the final decision is issued.)
- Các đơn phúc thẩm lặp lại không có bằng chứng mới có thể bị từ chối mà không cần xem xét. (Repeated appeals without new evidence may be rejected without review.) Quy định này nhằm ngăn ngừa lạm dụng quy trình phúc thẩm gây kéo dài tranh chấp không có cơ sở.

XI-B.4 | BẢNG THỜI GIAN XỬ LÝ (SLA)

Giai đoạn	SLA tối đa	Cơ quan chịu trách nhiệm
Tiếp nhận đơn phúc thẩm	2 ngày làm việc	Ban Thẩm định Shari'ah
Đánh giá sơ bộ	5 ngày làm việc	Ban Thẩm định Shari'ah
Phiên xem xét Hội đồng	14 ngày	Hội đồng Shariah
Phán quyết phúc thẩm cuối cùng	7 ngày sau phiên	Chủ tịch Hội đồng Shariah
Tổng thời gian tối đa	28 ngày	
Khẩn cấp (cert tạm đình chỉ, ảnh hưởng xuất khẩu trực tiếp)	7 ngày	Chủ tịch Hội đồng ưu tiên

MỤC XII: CHU TRÌNH KIỂM SOÁT ĐỊNH KỲ

(SHARI'AH REVIEW CYCLE)

Giai đoạn	Nội dung kiểm soát	Cơ quan thực hiện	Amanah OS
Trước chứng nhận (Pre-certification)	Xác nhận hồ sơ đầy đủ, không có điểm   chưa giải quyết	Ban Thẩm định Shari'ah (SCU check)	M04 mở hồ sơ
Quyết định chứng nhận Hội đồng/Chủ tịch	Phán quyết Halal/Từ chối/Có điều kiện	Ban Thẩm định/	M04 Nhật ký ký
Giám sát định kỳ (Surveillance)	Kiểm tra ngẫu nhiên 10% hồ sơ sau 6 tháng	Trưởng Nhóm Kiểm định phân công	M11 lịch kiểm định
Gia hạn (Renewal) sản xuất	Đánh giá lại toàn diện (BOM, NCC, cơ sở)	Đội ngũ kiểm định gia hạn	M01 quy trình
Khẩn cấp (Emergency) khiếu nại từ thị trường	Khi có cảnh báo phát hiện vi phạm hoặc Hội đồng Shariah	Ban Thẩm định → khẩn cấp	M14 Chế độ

MỤC XIII: BỐN VI PHẠM CỐT TỬ VÀ CƠ CHẾ PHÒNG NGỪA

Theo Bộ Quy tắc Halal Lỗi HVN v1.0, bốn vi phạm sau đây gây mất uy tín quốc tế ngay lập tức và không thể khôi phục nếu không có quá trình chấn chỉnh toàn diện:

VI PHẠM 1: ĐỘI NGŨ KIỂM ĐỊNH TỰ KẾT LUẬN HALAL

Hệ quả: Đội ngũ kiểm định không phải cơ quan thẩm quyền Shari'ah. Một kết luận Halal không có Phê chuẩn của Ban Thẩm định Shari'ah là phán quyết vô hiệu về mặt tôn giáo - nếu các cơ quan kiểm toán quốc tế (JAKIM, OIC-SMIIC) phát hiện, toàn bộ hệ thống chứng nhận của HVN sẽ bị đặt nghi vấn.
Cơ chế phòng ngừa trong Amanah OS: Module M04 không cho phép chuyển trạng thái hồ sơ sang "Đã chứng nhận" nếu trường ratified_by còn trống. Đội ngũ kiểm định chỉ có thể tải lên hồ sơ — không có quyền thay đổi trạng thái chứng nhận.

VI PHẠM 2: CHỨNG NHẬN KHÔNG QUA THẨM ĐỊNH SHARI'AH

Hệ quả: "Đã kiểm tra kỹ về mặt kỹ thuật" không đủ điều kiện pháp lý tôn giáo. Chứngnhận Halal là phán quyết tôn giáo — đòi hỏi người có thẩm quyền tôn giáo, không chỉ năng lực kỹ thuật. Thiếu bước thẩm định Shari'ah là thiếu điều kiện tiên quyết.
Cơ chế phòng ngừa: Mọi hồ sơ Cấp 2 trở lên phải có board_review_id trong Nhật ký phán quyết. Hồ sơ Cấp 1 phải có ratified_by của Ban Thẩm định Shari'ah.

VI PHẠM 3: KHÔNG LƯU TRỮ BẰNG CHỨNG

Hệ quả: Trong các đợt kiểm toán quốc tế, câu trả lời phải là bằng chứng cụ thể có thể xác minh — không phải tuyên bố từ phía tổ chức. Không có bằng chứng đồng nghĩa với không thể bảo vệ quyết định chứng nhận = mất công nhận quốc tế.
Cơ chế phòng ngừa: Danh mục kiểm tra SCU không cho phép trình hồ sơ lên Hội đồng khi thiếu tệp bằng chứng. Amanah OS M04 yêu cầu document_ids trước khi lưu Nhật ký.

VI PHẠM 4: QUYẾT ĐỊNH KHÔNG CÓ THAM CHIẾU SHARI'AH

Hệ quả: Phán quyết không có canon_ref hoặc fiqh_source không có giá trị pháp lý tôn giáo và không thể truy xuất trong kiểm toán. ISO 17065 và các kỳ vọng kiểm toán quốc tế đều nhấn mạnh khả năng truy xuất là điều kiện hỗ trợ công nhận.

Cơ chế phòng ngừa: M04 từ chối ghi nhận Nhật ký phán quyết nếu trường canon_ref là NULL đối với mọi hồ sơ Cấp 2 trở lên. Đối với hồ sơ Cấp 1 theo Canon đã rõ ràng, Hệ thống Suy luận Tự động (Rule Engine) tự động điền tham chiếu. Trường hợp không có tham chiếu Canon → không phải Cấp 1 → bắt buộc escalate.

MỤC XIII-B

CHÍNH SÁCH ĐỘC LẬP SHARI'AH

(SHARI'AH INDEPENDENCE POLICY)

XIII-B.1 | CƠ SỞ VÀ TẦM QUAN TRỌNG QUỐC TẾ

Tính độc lập của Hội đồng Shariah với mọi áp lực thương mại là tiêu chí đánh giá hàng đầu mà các cơ quan công nhận quốc tế (JAKIM, OIC-SMIIC, ESMA, SASO, ISO/IEC 17011) sử dụng khi thẩm định năng lực của cơ quan chứng nhận Halal.

Một Hội đồng Shariah bị ràng buộc bởi KPI doanh thu, thưởng theo số lượng chứng nhận, hoặc tham gia vào quy trình bán hàng là Hội đồng không còn độc lập về mặt chức năng — dù có danh nghĩa tồn tại. Phán quyết từ Hội đồng như vậy không có giá trị trong hệ sinh thái Halal quốc tế.

XIII-B.2 | CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐỘC LẬP BẮT BUỘC

Các điều khoản sau đây là **BẮT BUỘC** và không thể thay đổi bởi bất kỳ quyết định quản trị thương mại nào của HVN:

ĐIỀU KHOẢN 1 — Tách biệt khỏi KPI doanh thu

Hội đồng Shariah và Ban Thẩm định Shari'ah **KHÔNG** chịu bất kỳ chỉ tiêu hiệu suất (KPI) nào liên quan đến: số lượng chứng nhận được cấp, doanh thu từ chứng nhận, thời gian xử lý nhanh vì lý do thương mại, hoặc tỷ lệ phê duyệt/từ chối hồ sơ.

KPI hợp lệ cho Hội đồng Shariah: chất lượng reasoning_trace, tỷ lệ phán quyết có đầy đủ canon_ref, tốc độ xử lý trong phạm vi SLA đã công bố, không bị kiểm toán quốc tế phát hiện vi phạm.

ĐIỀU KHOẢN 2 — Không nhận thưởng theo kết quả chứng nhận

Thành viên Hội đồng Shariah và Ban Thẩm định Shari'ah không nhận bất kỳ khoản thưởng hoặc ưu đãi tài chính nào được tính toán trực tiếp dựa trên số lượng hoặc giá trị hồ sơ chứng nhận được phê duyệt.

ĐIỀU KHOẢN 3 — Không tham gia quy trình bán hàng

Thành viên Hội đồng Shariah không tham gia vào: hoạt động tư vấn tiền hồ sơ có tính phí, cuộc họp bán hàng với khách hàng tiềm năng, hoặc bất kỳ hoạt động marketing nào nhân danh thương mại của HVN.

Ngoại lệ được phép: giới thiệu vai trò và tiêu chuẩn của Hội đồng Shariah trong các hội thảo giáo dục hoặc sự kiện ngành — với điều kiện nội dung không có tính chất bán hàng cụ thể.

ĐIỀU KHOẢN 4 — Quyền từ chối không bị trừng phạt Hội đồng Shariah có toàn quyền từ chối phán quyết bất kỳ hồ sơ nào không đáp ứng tiêu chuẩn Shari'ah, kể cả hồ sơ của khách hàng chiến lược hoặc khách hàng lớn, mà không chịu bất kỳ hậu quả tổ chức nào.

XIII-B.3 | MINH BẠCH ĐỐI NGOẠI

HVN công bố Chính sách Độc lập Shari'ah này trên website chính thức và tài liệu giới thiệu tổ chức — đây là tín hiệu minh bạch quan trọng với cộng đồng Muslim, đối tác quốc tế và cơ quan công nhận.
Báo cáo thường niên của Hội đồng Shariah (khuyến nghị từ 2027) sẽ bao gồm: số lượng hồ sơ được xem xét, số lượng từ chối, số lượng phúc thẩm và kết quả phúc thẩm - mà không tiết lộ thông tin bảo mật của tổ chức được chứng nhận.

MỤC XIII-C
TÍNH TOÀN VỆ DỮ LIỆU VÀ CHUẨN MỨC KIỂM TOÁN
(DATA INTEGRITY & AUDIT STANDARDS)

XIII-C.1 | NGUYÊN TẮC TOÀN VỆ DỮ LIỆU SHARI'AH

Một phán quyết Halal không thể kiểm chứng bằng dữ liệu — không phải phán quyết Halal có thể tin cậy. Trong bối cảnh kiểm toán quốc tế (ISO 17065, JAKIM peer review, OIC-SMIIC assessment), "có thể kiểm chứng" có nghĩa cụ thể là:

- Dữ liệu lịch sử không thể bị sửa đổi sau khi ghi (immutable log)
- Mỗi hành động có dấu thời gian chính xác (timestamp)
- Mỗi hành động gắn với người dùng cụ thể (user trace / actor ID)
- Chuỗi sự kiện có thể tái tạo đầy đủ (full audit trail reconstruction)

XIII-C.2 | YÊU CẦU KỸ THUẬT AMANAH OS — MODULE M04

Yêu cầu	Đặc tả kỹ thuật bắt buộc
Nhật ký không thể sửa xóa	Chỉ thêm mới (APPEND ONLY (chỉ thêm mới, không sửa/xóa)) — không có quyền sửa (UPDATE) hoặc DELETE trên bảng nhật ký phán
(Immutable Audit Log)	
quyết; mọi thay đổi phải là bản ghi mới với trạng thái "superseded"	
Dấu thời gian chính xác (Timestamp)	Ghi theo UTC+7, độ chính xác giây,
được đồng bộ với máy chủ NTP; không thể chỉnh sửa bởi người dùng bất kỳ	
Truy vết người dùng (User Trace)	Mọi hành động gắn actor_id (mã nhân viên + chức danh + phiên đăng nhập);
không có hành động ẩn danh	
Toàn vẹn tài liệu (Document Integrity)	Hash checksum (SHA-256) cho mọi tệp
đính kèm; phát hiện tự động nếu tệp bị thay thế sau khi upload	
Khả năng tái tạo kiểm toán	Hệ thống có thể xuất báo cáo audit
(Forensic Audit Export)	trail đầy đủ theo định dạng chuẩn
(PDF/CSV) cho từng hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan kiểm toán	

XIII-C.3 | ĐỐI CHUẨN QUỐC TẾ (EXTERNAL BENCHMARKING)

HVN tham chiếu có hệ thống các tiêu chuẩn và tổ chức quốc tế sau đây để đảm bảo SGF không bị cô lập về mặt học thuật và dễ dàng được các cơ quan công nhận quốc tế công nhận. Tham chiếu không đồng nghĩa với phụ thuộc hay ủy quyền thẩm quyền.

Tổ chức	Vai trò tham chiếu trong SGF
JAKIM — Malaysia	Tiêu chuẩn MS 1500:2019; danh sách NCC được công nhận; Market Override chính sách Malaysia; tham chiếu học thuật khi cần ijma' Shafi'i
BPJPH — Indonesia	Quy định fatwa MUI hiện hành; Market Override chính sách Indonesia (BPJPH 2022); tham chiếu khi xuất khẩu vào thị trường Indonesia
OIC-SMIIC	Tiêu chuẩn OIC/SMIIC 1:2019 (General Requirements for Halal Food); khung quản trị Shariah cho cơ quan chứng nhận; nguồn ijma' quốc tế khi cần tham chiếu học giả
ISO/IEC 17065	Yêu cầu quản trị tổ chức chứng nhận (independence, impartiality, appeals, surveillance); là khung kỹ thuật bổ sung cho nền Fiqh của SGF

Nguyên tắc tham chiếu: HVN trích dẫn các tiêu chuẩn trên trong Canon và SGF; phân tích điểm tương đồng và khác biệt với lập trường HVN; và giải thích rõ khi HVN chọn lập trường khác. Không đồng nhất, không phụ thuộc, nhưng cũng không tự cô lập — đây là điều kiện để HVN được công nhận song phương với các cơ quan quốc tế.

MỤC XIII-D

ĐỐI CHIẾU SGF VỚI ISO/IEC 17065

(SHARIAH GOVERNANCE → ISO MAPPING)

XIII-D.1 | MỤC ĐÍCH VÀ TẦM QUAN TRỌNG

Khung Quản trị Shari'ah (SGF) được xây dựng trên nền tảng Fiqh — nhưng để được các cơ quan kiểm toán quốc tế và cơ quan công nhận song phương công nhận, SGF cần được "đọc được" theo ngôn ngữ của hệ thống quản trị cơ quan chứng nhận quốc tế, tức là ISO/IEC 17065:2012 (Requirements for bodies certifying products, processes and services).

Nếu thiếu sự đối chiếu này, SGF có nguy cơ bị đánh giá là "tài liệu tôn giáo nội bộ" thay vì "hệ thống quản trị cơ quan chứng nhận" — làm giảm đáng kể khả năng HVN được công nhận quốc tế hoặc được chấp nhận trong các đợt peer review của JAKIM, BPJPH.

XIII-D.2 | BẢNG ĐỐI CHIẾU SGF → ISO 17065

Thành phần SGF HVN	Tương đương ISO/IEC 17065:2012	Điều khoản ISO liên quan
Hội đồng Shariah HVN (Shariah Board)	Impartiality Committee (Ủy ban Vô tư — đảm bảo tính độc lập của tổ chức chứng nhận)	Điều 4.2 — Impartiality
Halal Canon HVN v1.0 (Bộ tiêu chuẩn Halal nội bộ)	Certification Scheme (Sơ đồ chứng nhận — tập hợp các yêu cầu và quy tắc áp dụng cho chứng nhận loại hình cụ thể)	Điều 3.1 — Certification Scheme
Evidence Binder (Tập bằng chứng hồ sơ: COA, Supplier Declaration, biên bản)	Certification Records (Hồ sơ chứng nhận — tập hợp tài liệu chứng minh cơ sở ra quyết định)	Điều 7.7 — Records
Shari'ah Decision Flow (Mục V — Quy trình ra quyết định chuẩn theo 4 bước)	Certification Decision Process (Quy trình quyết định chứng nhận — xác định ai quyết định, theo căn cứ nào, trong thời gian nào)	Điều 7.5 — Certification Decision

Traffic Light System (●●● — Hệ thống phân loại nguyên liệu ba cấp)	Evaluation / Risk Classification (Phân loại đánh giá — đánh giá mức độ rủi ro và xử lý tương ứng)	Điều 7.4 — Evaluation
SCU Checklist (Mục VII) (Danh mục kiểm tra bắt buộc trước khi trình Hội đồng)	Internal Audit / Pre-decision Review (Kiểm soát nội bộ trước khi ra quyết định chứng nhận)	Điều 7.5, 8.5 — Internal Audit
Amanah OS — Nhật ký phán quyết M04 (Ghi nhận bất biến, APPEND ONLY (chỉ thêm mới, không sửa/xóa))	Certification Records (Immutable) (Hồ sơ kiểm toán không thể thay đổi— điều kiện kiểm toán độc lập)	Điều 7.7 — Records; Điều 8.5 — Complaints
Quy trình Phúc thẩm Shari'ah (Mục XI-B — 4 bước, có SLA)	Complaints and Appeals Process (Quy trình khiếu nại và phúc thẩm — bắt buộc theo ISO 17065)	Điều 7.13 — Complaints and Appeals
Chính sách Độc lập Shari'ah (Mục XIII-B — tách khỏi KPI, không thưởng theo số cert)	Impartiality / Conflict of Interest Policy (Chính sách xung đột lợi ích và tính vô tư)	Điều 4.2 — Impartiality; Điều 4.3 — Liability
Chu trình Kiểm soát Định kỳ (Mục XII — Pre/During/Post cert, giám sát ngẫu nhiên 10%)	Surveillance Program (Chương trình giám sát — duy trì hiệu lực chứng nhận đã cấp)	Điều 7.10 — Surveillance
Phân loại SNC (Mục XI — SNC-Major/Minor/ Observation)	Nonconformity Classification System (Phân loại sai lệch — xử lý đình chỉ và thu hồi chứng nhận)	Điều 7.11 — Suspension, Withdrawal; 7.9 — Changes

XIII-D.3 | NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU

Bảng đối chiếu trên không có nghĩa là HVN vận hành theo ISO 17065 như một tổ chức chứng nhận thông thường. Nguyên tắc áp dụng như sau:

- Nền tảng quyết định vẫn là Fiqh Shari'ah — không phải tiêu chuẩn kỹ thuật ISO.
- ISO 17065 được sử dụng như "ngôn ngữ chuẩn" để mô tả cấu trúc vận hành, giúp các kiểm toán viên quốc tế và cơ quan công nhận đối tác hiểu SGF mà không cần học Fiqh.
- Khi có xung đột giữa yêu cầu ISO và yêu cầu Fiqh — yêu cầu Fiqh được ưu tiên tuyệt đối. Sự khác biệt được giải thích rõ trong tài liệu thuyết minh kèm theo.
- Bảng này là công cụ truyền thông quốc tế — không phải bằng chứng xác nhận HVN đã đạt chứng nhận ISO 17065.

Mục tiêu trung hạn: Đến 2027–2028, khi Canon v1.0 và SGF đã vận hành ổn định, HVN đặt mục tiêu đáp ứng các yêu cầu cốt lõi của ISO/IEC 17065 để hỗ trợ quá trình công nhận song phương với JAKIM và BPJPH.

MỤC XIV: ĐỊNH VỊ THỂ CHẾ HVN

Hội đồng Shariah HVN xác định vị trí thể chế của tổ chức như sau:

HVN KHÔNG là:

- Đơn vị cấp giấy chứng nhận theo nhu cầu (certificate mill)
- Cơ quan kiểm định kỹ thuật thuần túy
- Dịch vụ thương mại ưu tiên nhu cầu của khách hàng trên chuẩn mực tôn giáo

HVN LÀ: CƠ QUAN THẨM QUYỀN SHARIAH ĐỘC LẬP TRONG PHẠM VI CHỨNG NHẬN VÀ CẦU NỐI THỊ TRƯỜNG

(Independent Shariah Authority within Certification Scope & Market Bridge)

Định nghĩa chính xác — quan trọng về mặt định vị pháp lý và thương hiệu:

"Cơ quan Thẩm quyền Shari'ah Độc lập trong Phạm vi Chứng nhận" có nghĩa là:

- HVN có thẩm quyền phán quyết Shari'ah đầy đủ — nhưng thẩm quyền đó được giới hạn trong phạm vi chứng nhận của tổ chức; HVN không phải là cơ quan tôn giáo quốc gia và không có thẩm quyền phán quyết ngoài phạm vi chứng nhận Halal thương mại
- Mọi quyết định Halal đều có căn cứ Fiqh minh bạch và có thể kiểm chứng độc lập
- Không cơ quan hoặc cá nhân nào trong tổ chức có thể bãi bỏ Shari'ah vì lý do thương mại — kể cả Ban Giám đốc hay khách hàng chiến lược
- Tính độc lập Shari'ah không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của tổ chức

Tuyên bố định vị chiến lược bắt buộc:

"HVN không cạnh tranh bằng giá. HVN cạnh tranh bằng tính toàn vẹn Shari'ah

và uy tín thị trường."

(HVN does not compete on price. HVN competes on Shariah integrity and market credibility.)

Đây là tuyên bố chiến lược nền tảng — phân biệt HVN với các tổ chức chứng nhận vận hành theo mô hình dịch vụ thương mại thông thường. Tính nhất quán trong từ chối những hồ sơ không đủ tiêu chuẩn — kể cả hồ sơ của khách hàng lớn — là nền tảng xây dựng uy tín tôn giáo bền vững và không thể sao chép.

Ý nghĩa của "Cầu nối Thị trường":

- HVN kết nối tiêu chuẩn Shari'ah với yêu cầu đặc thù của từng thị trường xuất khẩu cụ thể (Malaysia, Indonesia, GCC, v.v.)
- Sự đa dạng thị trường được phản ánh minh bạch trên từng chứng nhận — tổ chức được chứng nhận biết rõ chứng nhận có hiệu lực ở thị trường nào
- Vai trò cầu nối đòi hỏi năng lực song song: kiến thức Fiqh sâu sắc và am hiểu yêu cầu thị trường quốc tế (JAKIM, BPJPH, ESMA/GSO)

Khi hai vai trò xung đột — Nguyên tắc bất biến:

Nếu yêu cầu thị trường đòi hỏi điều trái với Shari'ah, HVN từ chối chứng nhận.

Không có ngoại lệ vì lý do thương mại. Đây là điều kiện tiên quyết để HVN có thể tin cậy như một

"Independent Shariah Authority" theo nghĩa quốc tế của từ này.

Phạm vi thẩm quyền theo NĐ 127/2026/NĐ-CP:

HVN hoạt động trong khuôn khổ pháp lý của NĐ 127 — đã đăng ký với Bộ Khoa học và Công nghệ theo Điều 13 và đáp ứng điều kiện tổ chức chứng nhận theo Điều 11.

Thẩm quyền Shari'ah của HVN được thực hiện trong phạm vi này — không xung đột và không thay thế bất kỳ chức năng quản lý nhà nước nào.

Tuyên bố Giới hạn Phán quyết Shari'ah (Fatwa Scope Disclaimer):

"All Shariah rulings issued by HVN are context-bound and certification-specific."

(Mọi phán quyết Shari'ah do HVN ban hành mang tính đặc thù theo ngữ cảnh và cụ thể cho từng chứng nhận.) Các phán quyết này không cấu thành fatwa phổ quát và không có giá trị ràng buộc ngoài phạm vi chứng nhận Halal thương mại của HVN.

XIV-B | TUYÊN BỐ ĐỊNH VỊ TOÀN CẦU (GLOBAL POSITION STATEMENT)

Để tránh hiểu nhầm trong giao dịch quốc tế — đặc biệt khi làm việc với JAKIM, BPJPH, ESMA/GSO và các đối tác GCC — HVN tuyên bố rõ định vị thể chế như sau:

Giới hạn diễn giải bất buộc (Anti-Misinterpretation Clause):

Không nội dung nào trong khung quản trị này được diễn giải như một tuyên bố thẩm quyền tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi chứng nhận của HVN. (Nothing in this framework shall be interpreted as a claim of religious authority beyond HVN certification scope.) Thẩm quyền Shari'ah của HVN là thẩm quyền chức năng trong phạm vi chứng nhận Halal thương mại — không phải thẩm quyền tôn giáo phổ quát, không mang tính chủ quyền, và không thay thế thẩm quyền của bất kỳ cơ quan tôn giáo hoặc nhà nước nào.

Định vị này là nền tảng để HVN xây dựng quan hệ MRA song phương với các cơ quan công nhận quốc tế. "Bridge authority" không phải là định vị thụ động — đây là vai trò chủ động: HVN chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin thị trường được phản ánh đúng trong từng chứng nhận, và đảm bảo Shari'ah được bảo vệ nguyên vẹn trong từng phán quyết.

XIV-C | TUYÊN BỐ SẴN SÀNG KIỂM TOÁN (AUDIT READINESS STATEMENT)

"HVN system is designed to be auditable at any time without prior preparation."

(Hệ thống HVN được thiết kế để có thể kiểm toán bất kỳ lúc nào mà không cần chuẩn bị trước.)

Tuyên bố này không phải ngôn ngữ marketing — đây là cam kết vận hành có thể kiểm chứng được. Ý nghĩa cụ thể:

- Mọi phán quyết Halal đều có reasoning_trace đầy đủ trong Amanah OS M04 — bao gồm canon_ref, fiqh_source và dissent record nếu có — sẵn sàng xuất báo cáo trong vòng tối đa 48 giờ kể từ thời điểm yêu cầu kiểm toán.
- Mọi hồ sơ SCU Checklist, COI Declaration và audit trail đều lưu trữ theo nguyên tắc chỉ thêm mới (APPEND ONLY (chỉ thêm mới, không sửa/xóa)) — không thể sửa xóa sau khi ghi nhận.
- Không có "chu kỳ chuẩn bị kiểm toán" — dữ liệu vận hành thực tế và dữ liệu kiểm toán là một, không có phiên bản riêng cho từng mục đích.

Đây là điểm phân biệt cốt lõi giữa HVN và các CB vận hành theo mô hình kiểm toán định kỳ truyền thống, nơi hồ sơ chỉ được chuẩn bị đầy đủ khi có thông báo kiểm toán trước. Cam kết này được duy trì nhờ kiến trúc kỹ thuật của Amanah OS — không phụ thuộc vào sự cẩn thận nhân sự từng cá nhân.

MỤC XV; BẢNG TỔNG HỢP TRIỂN KHAI SGF — TIỀN ĐỘ 2026

Thành phần SGF	Trạng thái T4/2026	Mục tiêu Q2/2026	Mục tiêu Q3/2026	Cơ quan chủ trì
Bộ Quy tắc Halal Lỗi v1.0	✅ Đã có	Tích hợp vào Canon	Canon v1.0 ký chính	Chủ tịch HĐ Shariah +
HVN v1.0		Ban Thẩm định		
Traffic Light System	✅ Có trong PL03	Rule Engine tự động	Whitelist 140+ mục	Khối CN-TT + Ban Thẩm định
Decision Flow chuẩn	✅ Có trong P24	M04 thực thi luồng	M04 định tuyến tự	Khối CN-TT
SCU Checklist	✅ Thủ công	Số hóa vào M04	Kiểm tra tự động	Khối CN-TT
Canon Amendment Process	📄 Có trong PL03	Thử nghiệm thực tế	Quy trình chính thức	Chủ tịch HĐ Shariah
Kế hoạch Kế thừa Thẩm quyền	🕒 60% mục tiêu	60% Cấp 1 độc lập	70% Cấp 1 + 50% Cấp2	Ban Thẩm định + Chủ tịch HĐ
Quy tắc Ngành phi TP	✅ Có trong PL03	Áp dụng thử ca mỹ phẩm	Chính thức hóa 3	Ban Thẩm định Shari'ah
Market Override Table	✅ Có trong PL03	Ghi trên mẫu cert	Tự động hóa M05	Bộ phận Pháp chế + Khối CN-TT
Phân loại SNC	✅ Có trong PL03	Đào tạo toàn bộ KĐV	Gắn cờ tự động M04	Trưởng Nhóm KĐ + Ban Thẩm định
Giao thức Khẩn cấp	✅ Có trong P11	Diễn tập thử Q2	Module M14 hoàn chỉnh	Khối CN-TT
ISO 17065 Mapping (XIII-D)	✅ Có trong PL03	Tài liệu hóa đầy đủ	Tích hợp vào hồ sơ công nhận quốc tế	Ban Thẩm định + Khối CN-TT

MỤC XVI: SƠ ĐỒ THAM CHIẾU CHÉO — SGF KẾT NỐI VỚI CÁC TÀI LIỆU KHÁC

Nội dung trong SGF	Tài liệu tham chiếu BSC v5.1	Module Amanah OS
Traffic Light System	P11 (R01), P24 (SOP)	M04 Rule Engine flag
Cấu trúc thẩm quyền	P10 (RACI), P11 (R02)	M04 handler roles
Canon Amendment	P11 (R01, R05)	M04 Amendment log
Decision Flow	P24 (SOP chi tiết), P10 (SLA)	M04 case routing
SCU Checklist	P24 (SOP-S2 Cấp 2), P11 R01	M04 pre-submit check
Quy tắc Ngành phi TP	P22 (5 Domain), P11 (R11)	M05 Revenue Filter
Chiến lược chứng nhận	P05 (phân khúc KH)	M01 cert generation
Kiểm soát rủi ro	P11 (Risk Matrix đầy đủ)	M04, M14 Crisis
Phân loại SNC	P24 (SOP-S3), P11 (R01, R06)	M04 SNC flag
Chu trình kiểm soát định kỳ	P07 (OKR), P11 (Milestone)	M01 reminder system
ISO 17065 Mapping (XIII-D)	P10 (CB structure), P11 R06	M04, M01 (all modules)

MỤC XVII; LỊCH SỬ PHIÊN BẢN

Phiên bản	Thời gian	Nội dung	Cơ quan phê duyệt
SGF Draft 1.0	Tháng 4/2026	Dự thảo đầu tiên — tổng hợp từ Bộ Quy tắc Halal Lỗi HVN v1.0 và các	Lưu hành nội bộ — chưa ký chính thức

Số: SGF/HVN/2026/01

Ban hành: Tháng 4/2026

Hiệu lực: Kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Shariah HVN ký xác nhận

		Nghị quyết của Hội đồng Shariah HVN	
SGF Draft 1.1	Tháng 4/2026	Bổ sung 9 nhóm chỉnh sửa: Oversight Shariah HVN phê duyệt Mechanism, chống Fatwa Shopping, Ethanol Policy chi tiết, SCU mục 8, Auditor Awareness, Appeal/Dispute, Independence Policy, Data Integrity, External Benchmarking	Chờ Chủ tịch Hội đồng
SGF Draft 1.2	Tháng 4/2026	Bổ sung 6 nhóm chỉnh sửa: (1) Tích hợp khung pháp lý NĐ 127/2026/NĐ-CP (Mục Shariah HVN phê duyệt (bản hiện tại) 1.0); (2) Định vị "Independent Shariah Authority within Certification Scope" (Mục XIV); (3) Tăng cường 5 lớp kiểm soát tập quyền (Mục III.5); (4) Tái cấu trúc Ethanol Policy 3 tầng (Mục IV.2); (5) Thêm COI Check — SCU mục 9 (Mục VII); (6) Bổ sung Independent External Reviewer vào Appeal Process (Mục XI-B)	Chờ Chủ tịch Hội đồng
SGF v1.2 Official	Dự kiến Q3/2026	Phê duyệt chính thức sau khi Canon v1.0 được Hội đồng Shariah ký ban hành	Chủ tịch Hội đồng Shariah
SGF v2.0	Dự kiến 2027	Cập nhật theo Canon v2.0, tích hợp yêu cầu BPJPH và ISO 17065:2012	Chủ tịch HĐ Shariah sau Hội nghị Chiến lược thường niên

THÔNG TIN VĂN BẢN

Tài liệu: Phụ lục 03 — Khung Quản trị Shari'ah HVN (SGF v1.2)

Số hiệu: SGF/HVN/2026/01

Ngày soạn: Tháng 4/2026

Tình trạng: PENDING APPROVAL — Đang trình Chủ tịch Hội đồng Shariah ký phê duyệt

Tài liệu tham chiếu:

- PL00 — Hệ thống Thuật ngữ Quản trị HVN
- P10 — Ma trận RACI & Phân cấp Quyền hạn
- P11 — Quản lý Rủi ro Chiến lược

Số: SGF/HVN/2026/01

Ban hành: Tháng 4/2026

Hiệu lực: Kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Shariah HVN ký xác nhận

- P24 — Quy trình Tác nghiệp Thẩm định Shari'ah
- Bộ Quy tắc Halal Lỗi HVN v1.0 (tài liệu nội bộ mật)
- Canon HVN v1.0 (đang xây dựng — Q3/2026)

Phân loại bảo mật : TÀI LIỆU NỘI BỘ — BẢO MẬT

Hiệu lực: Kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Shariah HVN ký xác nhận chính thức

TÀI LIỆU NỘI BỘ — BẢO MẬT | HALAL VIETNAM (HVN) | 2026